

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Đoạn Lược
TIỂU SỬ HỮU PHÂN QUÂN
Lê Văn Thoại
BIÊN SOẠN | SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP

TÀI LIỆU SƯU TẦM
ẤN BẢN 1986

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 27/02/2014

Tâm Nguyên

Ớc Lược
TIỂU SỬ HỮU PHAN QUÂN
LÊ VĂN THOẠI
SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP BIÊN SOẠN [1986]

MỤC LỤC

❖ TIỂU SỬ HỮU PHAN QUÂN LÊ VĂN THỌẠI.....	9
▪ SƠ LƯỢC TIỂU SỬ HỮU PHAN QUÂN LÊ VĂN THỌẠI.....	11
LÀM TRUNG ÚY QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI.....	11
LÀM THAM MƯU TRƯỞNG.....	12
VÀO CHIẾN KHU.....	14
ĐI NAM VANG.....	18
CHON LINH NHẬP THỂ.....	18
LỘ BÍ TÍCH.....	19
CẮM CỜ BẾN HẢI.....	20
NGÓ ĐÌNH DIỆM ĐÀN ÁP.....	21
ĐƯỢC PHONG HỮU PHAN QUÂN.....	22
ĐƯỢC BỔ PHÓ GIÁM ĐỐC CƠ QUAN PHÁT THANH.....	23
PHẦN THI THƠ XUỐNG HỌA.....	25
GIÁC MỘNG TRIỀU THIÊN.....	37
ĐỨNG CÚNG NGHE THI TIÊN.....	37
CHẾT RỒI SỐNG LẠI.....	41
TIẾT LỘ VỀ CÁI CHẾT CỦA THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN.....	41
GIẢI VỀ 3 LOẠI KIẾM.....	43
CHỈ NGUYỆN CỦA ÔNG THỌẠI.....	43
XEM QUYỂN THIÊN THƠ.....	45
VỤ HIỂN TRUNG MUỐN CHỐNG THÁNH LỊNH.....	49
ĐIỂN THIÊNNG LIÊNG.....	53

THẤY ĐIỀM LẠ.....	53
BÁT NƯƠNG CHO THI LÚC ĐI BẾN HẢI.....	55
CÔNG CỤ DÙNG VÀO VIỆC LÀM	64
Ý NGHĨA CÂY BẠCH KỶ NHAN UYÊN	65
BỨC TÂM THƠ	67
HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ THIÊN LIÊNG	72



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TIỂU SỬ HỮU PHAN QUÂN
LÊ VĂN THOẠI

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ HỮU PHAN QUÂN LÊ VĂN THOẠI

Sĩ Tài BÙI VĂN TIẾP

HỂ PHẦN lý lịch chúng tôi sẽ thêm vào đây y theo lý lịch của ông đã khai với chính quyền hiện hữu (1983) có lẽ tạm đây đủ.

Chúng tôi chỉ chú ý về những đặc điểm của cuộc đời ông về phần hành Đạo và về phần tham gia với các chế độ ngoài đời.

Theo lời ông thuật thì thuở nhỏ ông ở làng Hòa-An, Cao Lãnh, ông được ông thân của cụ Hồ là Phó Bản Huy nhận làm con nuôi.

Ông thân của ông Thoại gặp Đạo sớm nên ông được trui rèn tâm đức, chạy lạc, kinh kệ từ ấu thơ.

LÀM TRUNG ÚY QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI

Chúng tôi chỉ biết ông từ 1945, sau ngày đảo chánh Pháp, ông làm lính Hải Hồ của Nhật rồi lần hồi Quân Đội Cao Đài thành lập ông được phong Trung Úy hành sự Đệ Tứ Phòng.

Thời gian này, ông có đặt điều kiện với Bộ Tư Lệnh QĐCĐ là:

1. Không thăng chức Đại Úy.
2. Không ra mặt trận đánh giặc, chỉ làm việc văn

phòng.

3. Rút về Đạo khi cần, Quân Đội không được giữ lại.

Ông luận, lý do là bị chỉ định chớ bản thân không thích cầm súng, mang phẩm tước là bất đắc dĩ, nên sự lên chức là trái với quan niệm của người tu hành. Còn ra trận không được, vì bạn ông rất đông... ngoài chiến khu toàn là bạn tác và bà con nội ngoại, nên xin đừng bắt ông bắn họ là trái tình bằng hữu và tình đồng bào. Mục đích ông gửi thân vào cửa tử bi để hiển linh hồn, nếu ở Quân Đội mãi thì chí không đạt, trái với lương tâm.

Bộ Tư Lệnh phải chấp thuận 3 điều kiện trên.

LÀM THAM MƯU TRƯỞNG

Hành sự được một thời gian ông được bổ đi Cà Mau làm Tham Mưu trưởng cho Đại Tá Xương tức tiểu đoàn I Quân Đội Quốc Gia Việt Nam.

Trước khi đi, ông được Đức Hộ Pháp hỏi:

– Con đến đó để làm gì? Chương trình trình ra sao?

– Con tùy cơ ứng biến, cứ giữ bảo sanh như nghĩa mà làm.

– Thầy dạy: Phạm muốn đoạt kết quả con nên nhớ 2 điều chính.

1. *Xem người nào Đạo đức nhứt ở địa phương, nắm cho được họ thì dân chúng sẽ theo mình.*
2. *Xem người uy tín nhứt, yêu dân mến nước, nắm cho được họ thì không đánh mà thắng.*

3. *Phải nắm vào một nhà Đạo đức và một nhà cách mạng thì mới khỏi phí thời gian gieo nhưn nghĩa, khỏi dùng quân sự cho hao binh mình và làm đổ máu đối phương một cách oan uổng.*

Thật vậy, thực tế ông đến Bạc Liêu tìm cách liên lạc với ông Cao Triều Phát để công tác, trình bày đường lối tranh đấu hợp với Đạo lý, chứ không dùng bạo lực để áp bức công lý. Ông còn trao một cẩm nang của Đức Hộ Pháp gửi cho ông Cao Triều Phát. Trong bao thơ là một bài Thánh Giáo của Cửu Nương Diêu Trì Cung tức là bà Cao Thị Khiết vai chị của ông Cao Triều Phát. Sau khi đọc thơ, ông Phát cảm động khóc và hứa sẽ cộng tác với Cao Đài để phục vụ Tổ Quốc.

Thế là ông đạt được 50% chương trình hành động. Ông dọ dẫm và được biết ông Lê Minh Tông là một nhà cách mạng rất có uy tín trong nhân dân, ông tìm đến nhà, vấn an sức khỏe và bày tỏ lập trường. Sau những ý kiến thuận cũng như nghịch hai ông đồng ý cộng tác trong một quan niệm chung.

Không bao lâu sau, ông Lê Minh Tông trở về Tòa Thánh nhập môn Đạo Cao Đài và được Đức Hộ Pháp phong chức Hiền Tài. Hình Tam Thánh nơi Hiệp Thiên Đài mà chúng ta đang thờ hiện nay là do ông Lê Minh Tông khéo tay trước tác như người sống.

Như vậy nhiệm vụ Tham Mưu Trưởng Tiểu Đoàn I đã hoàn thành một cách tốt đẹp. Không có một cuộc hành quân cần quét, cũng không có một cuộc bạo động nào của dân chúng chống lại QĐCĐ ở vùng Bạc Liêu. Trái lại, dân chúng thấy được cơ cứu khổ của Chí Tôn một cách cụ thể.

Thời gian ở Bạc Liêu, ông ra lệnh cho nhân dân trong vùng giải phóng được mua bán với ngoài thành (trước kia Pháp đã cấm ngặt và Việt Minh cũng cấm luôn). Ban đầu đổi đồ ăn lặt vặt, sau đổi gà heo, phương pháp làm cũng ngộ nghĩnh. Quân Đội Cao Đài làm như đi hành quân, tới vùng Việt Minh thì gà hoặc heo đều trói sẵn. Họ đếm bao nhiêu gà, bao nhiêu heo đem về chợ cân đúng lại, rồi định giá thị trường mà trả tiền. Có khi số tiền ấy họ cậy mua dùm vải, dầu lửa hoặc sữa bò, các vật mà trong vùng giải phóng cần dùng. Tiền bạc rất sòng phẳng. Lâu ngày, họ bán đến lúa. Nhờ sự trao đổi ấy mà dân chúng tín nhiệm, sống thoải mái hơn lúc Quân Đội chưa đến.

Mãi đến thời Quốc Gia, chính quyền coi vùng Việt Minh chiếm là của địch, muốn bắt gà heo hay xúc lúa cũng không trả tiền, nên thất nhơn tâm. Rồi từ 1975, họ bị thuế má gắt gao tài sản vô tập đoàn cuộc sống càng khó khăn dân chúng mới nhắc đến hai chữ “*Nhơn Nghĩa*” của Cao Đài đã thực hiện được nơi Bạc Liêu, Cà Mau, cũng nhờ kế hoạch của ông Thoại.

VÀO CHIẾN KHU

Khi Trần Văn Giàu được bổ làm Khâm Sai Nam Bộ thì Miền Nam có 4 sư đoàn về quân sự:

- d. Sư Đoàn I do Kiều Công Cung chỉ huy.
- e. Sư Đoàn II do Nguyễn Ngọc Nhân tức Vũ Tam Anh chỉ huy.
- f. Sư Đoàn III do Nguyễn Hòa Hiệp chỉ huy.
- g. Sư Đoàn IV do Lý Hoa Vinh chỉ huy.

QĐCĐ được gia nhập vào Đệ Tam sư đoàn đã bị

Trần Văn Giàu giải tán.

Lúc ấy Pháp trở lại tái chiếm Việt Nam. Cao Đài phải rút vào chiến khu để chiến đấu chống Pháp gồm có hai chi đội:

1) Chi đội 7 do.....

2) Chi đội 8 do sự điều khiển thống nhất của Nguyễn Văn Thành, đóng ở Bù Lu Chuối Nước vùng trung lập của tỉnh Gia Định.

Hai chi đội ấy chỉ huy hết các lực lượng quân sự Cao Đài ở Miền Nam.

Lúc ấy, ông Thoại đi chung với Cộng Sản, nên biết rất rõ lai lịch, chiến lược, chiến thuật của Cộng Sản. Tướng Nguyễn Bình cũng bị Pháp bố mới vào chiến khu muốn gom tất cả các chiến sĩ các tổ chức quân sự Miền Nam làm một lực lượng thống nhất để chống Pháp. Nhưng trong thời gian một năm mà ông không thực hành được chương trình thống nhất quân sự.

Có một cuộc hội thảo giữa các lực lượng, ông Nguyễn Bình cậy ông Thoại làm nhiệm vụ gom các lực lượng võ trang lại. Ông Thoại hứa và đã làm được trong một thời gian ngắn. Thế là uy tín ông lên rất cao, Nguyễn Bình rất hài lòng.

Theo ông Thoại, Nguyễn Bình rất có tài, ông là một chiến sĩ có tin thần yêu nước, không thiên Cộng, nên về sau, ông bị ám sát bởi sự kỳ thị đảng phái do Cộng Sản chủ trương.

Nơi chi đội 4 của Mười Trí, ông Thoại thường lui tới làm việc với Đức Huỳnh Giáo Chủ của Phật Giáo

Hòa Hảo, nên ông hiểu rất rành mạch các khía cạnh mưu lược của chiến khu.

Muốn kéo Hòa Hảo về với mình, Việt Minh chọn một cô cán bộ trẻ đẹp làm nội tuyến, theo làm đệ tử của Huỳnh Giáo Chủ. Họ dùng mỹ nhân kế, nếu cá đã ăn câu thì sẽ giết. Ông Thoại biết thế, hằng khuyên Đức Ngài nên ngừa. Đức Huỳnh Giáo Chủ có làm bài thơ gói ghém tình cảm của mình trong 8 câu mà ai ai cũng thuộc lòng, nhưng họ không biết tại sao và hồi nào mà bài thơ đó xuất xứ. Thơ rằng:

*Tôi có tình yêu rất mặn nồng,
Yêu đời yêu lẫn cả non sông.
Tình yêu chan chứa trong hoàn vũ
Chẳng phải riêng yêu khách má hồng.
Nếu khách má hồng muốn được yêu
Thì trong tâm trí phải xoay chiều
Hương về phụng sự cho nhơn loại
Sẽ gặp tình ta trong khối yêu.*

Ngoài 2 chi đội 7, 8 ra, QĐCĐ còn 2 bộ chỉ huy nữa là:

1. Chỉ huy Liên Tỉnh Miền Tây do Nguyễn Thành Phương lĩnh cán. Tham mưu trưởng là ông Thoại.
2. Chỉ huy trưởng Miền Đông do Tướng Trình Minh Thế lĩnh cán. Tham Mưu Trưởng là Võ Bá tức Đại Tá Mười.

Thời ấy chưa có sự kỳ thị giữa Tôn Giáo với Cộng Sản, nên các chiến khu liên quan mật thiết với nhau, chỉ nhằm mục đích chung là chống thực dân Pháp. Nên trong hàng sĩ quan, nếu có lỗi phải được đưa ra một tòa án quân

sự hỗn hợp để phân xử.

Có lần, ông được đề cử ngồi tòa xử để xử những sĩ quan phạm luật nơi chiến khu. Ông còn cứu xét các hồ sơ của những người thân Pháp mà Cộng Sản cho là phản quốc. Có vụ ông Đốc Phủ Sứ bị đề nghị tử hình. Ông nghiên cứu hồ sơ và làm lý đoán binh vực đại ý nói: Đất nước chúng ta ít hơn tài, nếu giết hết thì sau này thì đâu còn trí thức để dùng. Ông đề nghị tha bổng ông Đốc Phủ ấy. Đề nghị này được đem ra bàn cãi sôi nổi và kết luận ông Đốc Phủ được tha bổng với hai người con gái.

Một điều rắc rối cho ông Thoại, là sau khi được tha, họ biết được kẻ cứu mạng, nên kêu ông mà gã con. Ông từ chối, viện lẽ là mình đã có vợ. Rắc rối hơn nữa, là cả hai cô đều yêu ông. Không được như ý nguyện, một cô bỏ đi tu theo Công Giáo làm dì phước ở Đà Lạt. Còn một cô lại vào cửa thiền cạo đầu qui y nơi một chùa Phật ở Phú Thọ Hòa.

Ông Thoại sợ vì mình mà người ta phải lánh thế, như vậy phải mang tổn đức chăng? Nên khi có dịp đi Đà Lạt, lần nào cũng như lần nấy, phải ghé thăm dì phước. Gặp lại, cô mừng lắm. Có lẽ an ủi phần nào sự thất vọng của cô. Còn khi có dịp đi Sài gòn, ông cũng nhín ít thời gian vào Phú Thọ Hòa thăm ni cô.

Chúng tôi có nài ông cho biết tên ông Đốc Phủ, thì ông xin miễn trả lời. Có lẽ, sợ sứt mẻ uy tín của người trưởng thượng. Ông cố giữ không cho tình cảm lẫn át lý trí và đó cũng là một đức tính đáng quý của ông.

Ông còn tiết lộ Đại Tá Võ Bá cũng muốn gã em mình cho ông, dẫu làm bà thứ cũng được nhưng ông đã từ chối.

ĐI NAM VANG

Sau khi Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực ra đời, Tổng Thống Ngô Đình Diệm thấy nguy cơ đã đến cho quyền hành của ông, nên âm mưu phá nó, bằng cách mua chuộc Tướng Trình Minh Thế. Ông Thế tính tương kế tựu kế, đánh Bình Xuyên trước, rồi sẽ trở lại quật ông Diệm sau, để làm chủ về quân sự Miền Nam. Nhưng ông Nhu đã biết ý định của Thế, nên ra lệnh ám sát ông ta và cái chết của ông Thế, kéo theo cái thất bại của mặt trận.

Đức Hộ Pháp nghĩ, nếu mình cương thì phần thắng nằm trong tay nhưng mang tiếng giữa quốc gia với nhau mà xô sát giành quyền thì không phải lẽ nên Ngài nhượng bộ. Tết năm Đinh Dậu 1956, Ngài rời Tòa Thánh lên Nam Vang tị nạn chánh trị. Ngài đem theo ông Thoại và ông Hồ Bảo Đạo. Ông này xin cho Hồ Thái Bạch là con cả đi theo để phụng sự. Thế là chuyến đi lịch sử nhờ ông Thái Của Thanh từ Nam Vang xuống rước lên đến nơi chốn an toàn.

CHỜ LINH NHẬP THỂ

Đức Ngài bảo 4 vị Chức Sắc mỗi người một góc nằm tằm vải điều để lên đầu ông Thoại. Ngài hành Pháp, kêu chơn linh của Nhan Hồi, là đệ tử thứ nhất môn đồ của Đức Khổng Tử nhập xác ông Thoại. Ngài hỏi con có cảm giác gì không?

- Con nghe nổ một tiếng lớn trên Nê hoàn cung.
- Như vậy là đắc pháp. Ngài rất vui vẻ, vì đã có người dùng trong giải pháp Hòa Bình Chung Sống mà Ngài sắp chủ trương. Sau khi ban hành cương lĩnh HBCS, Đức

Ngài hỏi ai muốn đi Bến Hải cầm cờ Hòa Bình thì ông Thoại và ông Hồ Bảo Đạo đều tình nguyện ra đi.

Ông Bảo Đạo nói: *“Tôi đã già, sống đã thỏa nếu có chết cũng không còn luyến tiếc gì nữa, Thoại em nó còn trẻ, để nó sống còn phụng sự cho Đạo có lợi hơn”*.

Ông Thoại thì nói: *“Tôi đốt nát, ít nói, có sống cũng không ích gì, để Ngài Bảo Đạo sống gần Thầy có lợi hơn. Như giao thiệp với chánh quyền hai miền, hay đi hội nghị quốc tế, tôi làm sao mà làm tròn nhiệm vụ được”*.

Cứ chỉ giành cái khó không sợ sự chết của 2 ông chúng ta nhận thấy rằng họ đáng bậc Thánh Nhân trên cõi thế.

Cuối cùng, Đức Hộ Pháp chọn ông Thoại và nói vì nó có Thiên mạng cầm cờ Nhan Uyên.

LỘ BÍ TÍCH^[1]

Cũng trong thời gian ở Kiềm Biên, ông Thoại có dịp tắm rửa cho Đức Hộ Pháp, hay ngồi đưa bản cho

[1]. Đây là một bí mật đã được giữ kín, nhưng do sự thân thiết giữa ông Thoại và ông Tiếp nên ông thương tình, mới tiết lộ bí mật này cho ông Tiếp biết. Người đánh máy cũng bản khoản không biết có nên công bố bí mật này không? Vì Đức Thầy đã cấm tiết lộ mà mình tiết lộ có bị mắc tội với Thầy không? Nhưng theo tôi nghĩ, đây là một bí mật lịch sử có lẽ Thầy chỉ cấm ông Thoại tiết lộ, khi Ngài còn sống nếu nhiều người biết sẽ gây sự xáo trộn không hay cho Thầy. Ngày nay, Đức Thầy, ông Thoại, ông Tiếp đều đã về Tiên cảnh. Người đánh máy mạn phép công bố bí mật này để nhiều người cùng biết và chúng ta sẽ vững đức tin, hơn trong con đường Đại Đạo Kỳ Ba này.

Đức Ngài ngũ. Đã nhiều lần ông nhìn rõ 2 lòng bàn tay, chính giữa có 2 dấu lũng sâu xuống, nơi 2 bàn chơn cũng vậy. Khi tắm lau mình, ông thấy sườn bên trái cũng có dấu hót sâu như là cái thẹo. Không còn nghi ngờ gì nữa, ông đón Thầy ngay cửa phòng tắm bạch rằng: Bạch Thầy, Thầy có phải là Đức Chúa Jesu Christ không?

– Ai dạy con thế?

– Thầy dạy chớ ai?

– Thầy dạy con hồi nào?

– Thầy có thuyết Đạo tại Đền Thánh về bí tích. Người nào kiếp trước có bí tích chi thì khi tái kiếp cũng còn thấy dấu y như vậy. Đức Chúa bị đóng đinh tay chân và bị đâm nơi hông trái, con trông thấy có những dấu ấy.

– Thầy cấm con tiết lộ việc ấy, không cho ai biết hết nghe con!

CẤM CỜ BẾN HẢI

Trước khi đi, Đức Ngài biểu: “Con nằm suy nghĩ coi có việc gì thắc mắc cứ hỏi Thầy, Thầy sẽ dạy. Con phải trả lời trôi chảy mọi vấn đề đối nội, đối ngoại, được mọi điều hợp tình hợp lý. Ba tháng học hỏi ông tiến bộ rất nhiều.

Nhờ thời gian nầy mà ông học Đạo, học đời, học lý cao thâm của đường lối Hòa Bình một cách tường tận.

Ông được 3 người từ Tòa Thánh lên, xin tháp tùng đi Bến Hải. Đó là quý ông Kỳ, Đại, Lợi.

Thầy giao thiệp với Ủy Hội Quốc Tế Đình Chiến ở Nam Vang, nên bảo 4 người phải về Sài gòn, ở trong căn cứ Ủy Hội. Họ được chở bằng phi cơ ra Bến Hải tại tỉnh

Quảng Trị, nơi đây lại do Đại Tá Nhã làm tỉnh trưởng, nắm quân sự và chánh trị.

Số là ông Diệm muốn đày ông Nhã đến đó, nếu Việt Minh tấn công thì đó là ả địa đầu phải bị thiệt hại trước. Nhưng cái gì cũng có Trời khiến, nên ông Thoại cần xe có xe, cần nơi ăn nghỉ đều có tay trong phục vụ đầy đủ.

Sau khi thi hành mật lệnh của Đức Hộ Pháp, ông tung cương lĩnh chánh sách Hòa Bình Chung Sống ra cho chánh phủ hai Miền và những bức thư gửi cho Ngài Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, cho các cường quốc Tự Do, cũng như Cộng Sản biết lập trường của Đạo Cao Đài và cũng là của toàn dân Việt Nam, không muốn ngoại quyền chi phối, chỉ muốn dân tộc tự quyết theo Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

NGÔ ĐÌNH DIỆM ĐÀN ÁP

Tại Quảng Trị, cả 3 người Kỳ, Đại, Lợi đều bị bắt. Còn ông Thoại bị bắt, sau khi đã cắm cờ Bến Hải. Họ định thủ tiêu các ông bằng cách bỏ bao bố, cột đá bỏ xuống sông. Nhưng khi xe qua trạm gác của lính, do Đại Tá Nhã chỉ huy khám phá được. Nhờ vậy, mà bốn người được cứu sống và Ủy Hội Quốc Tế hứa bảo vệ.

Cuối cùng, bốn người được giam ở Huế một cách nghiêm ngặt, mọi sự tra tấn đều được áp dụng.

Có lần họ chuyển điện vào mình ông Thoại để khai thác. Lạ thay, có lẽ nhờ quyền Thiêng Liêng giúp sức, nên máy điện chính phát nổ, cả châu thành Huế đều bị cúp điện.

Một quyền năng huyền diệu nữa, là lúc chưa bị bắt,

bốn người đi tuyên truyền nơi khu phi quân sự, hễ mỗi một, thì đến các đình mà nghỉ trong ban đêm. Mỗi nơi họ đến, đều thấy ông Thần nơi mình trọ tiếp đãi tử tế. Họ nói quý ông đi làm Thiên mạng do Đức Hộ Pháp sai khiến, thì chúng tôi phải có nhiệm vụ giúp đỡ chỉ đường chỉ nẻo, lánh việc nguy nan. Nhờ thế mà tinh thần mỗi người được trụ vững, không sợ sệt chi hết.

Ai cũng nghĩ chuyến đi Bến Hải là chuyến đi vĩnh biệt, vì đây cạm bẫy mà nhờ quyền Thiêng Liêng hỗ trợ, mọi chướng ngại đều qua.

Có người khóc với Đức Hộ Pháp về sự nguy hiểm ấy thì Đức Ngài nói: *“Không sao đâu! Nó là Hồng Hải Nhi, ai mà giết nó được”*.

Lần nữa, sáu năm ông Thoại trở về Tòa Thánh bình an, với 3 cộng sự Kỳ, Đại, Lợi.

ĐƯỢC PHONG HỮU PHAN QUÂN

Nhơn kỳ đàn ngày 17-10 Ất Tỵ (9-11-1965) tại cung Đạo Đền Thánh, ông Thoại được Đức Lý Đại Tiên phong Hữu Phan Quân, do sự đề nghị của Ngài Bảo Thế. (Ngài Hiến Đạo và Ngài Khai Đạo phò loan).

Một điều rắc rối trong nhiệm vụ, là quý Chức Sắc Hiệp Thiên Đài truất của ông hết 3 quyền:

1. Dự Hội Yến Diêu Trì Cung ngày Rằm tháng 8 mọi năm nơi đền thờ Phật Mẫu.
2. Dự hội thảo Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.
3. Đi chung với Chức Sắc Hiệp Thiên Đài vào Cung Đạo lạy Chí Tôn.

Ông thường nói: Không biết tôi có tội gì mà mấy

ông Tả Hữu Phan Quân trước được dự Hội Yến, được phát biểu ý kiến khi hội họp Hiệp Thiên Đài, được vào lạy Đức Chí Tôn chung với Hiệp Thiên Đài mà nay ông lại bị truất 3 quyền ấy.

Ông có làm bài thơ để tỏ ý chí:

AN PHẬN

*Không phải Hiệp Thiên, chẳng Cửu Trùng,
Tu hành lập chí, đức trung dung.
Tứ thời lễ bái tâm minh định,
Ngũ giới, Tam qui tánh huệ từng.
Khổ hạnh đường dài khiêm, kiệm, khiết,
Lìa xa sắc tướng, nhân, hòa, cung.
May duyên nay gặp kỳ ân tứ
Một kiếp bồi công kết quả chung.*

15-4 Nhâm Tuất (1982)

Tử Trước

ĐƯỢC BỔ PHÓ GIÁM ĐỐC CƠ QUAN PHÁT THANH

Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đai làm Giám Đốc cơ quan Phát Thanh để tuyên truyền giáo lý cho toàn nhơn sanh hiểu rõ tôn chỉ của nền Chánh Giáo. Tuy làm Giám Đốc, nhưng mọi hoạt động từ xây cất cơ sở, các dụng cụ máy móc, tuyển mộ chuyên viên, viết bài vở đều do ông Thoại lĩnh cán.

Ngoài việc phát thanh hằng tuần, cơ quan còn có một tờ thông tin in ronéo phát hành cho đồng Đạo xem để hiểu biết giáo lý và các sự viếng thăm của các phái đoàn quốc tế đến Tòa Thánh, v.v...

Cơ quan còn có một nhà máy in sách cùng kinh điển trong Đạo.

Thật là bề bộn, muôn việc đa đoan, nếu không khéo sắp xếp, không thể nào điều khiển nổi trong thời gian mười mấy năm trong lúc tài chánh khiếm khuyết, phương tiện thiếu thốn. Cái gì cũng mới, cái gì cũng đòi hỏi khả năng chuyên môn như tạo phòng ghi âm, chọn xưởng ngôn viên, chọn bộ biên tập, chọn ban cổ nhạc....

Ông còn mượn một hệ thống điện thoại để liên lạc trong nội ô giữa các cơ quan Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện một cách tiện lợi khỏi tốn thời gian di chuyển.

Lần lượt, nhơn tài có môi trường xuất hiện để viết Giáo Lý, để lập công, cũng như nhịp nhàng tiến bước đồng đều theo những kẻ may duyên có huệ khiếu.

Đức Thượng Sanh rất hài lòng về sự chỉnh nhạc được phát thanh hằng tuần. Xưa nay chúng ta có “*Ban Huấn Đạo*” ngồi nói Đạo cho một số người nghe, khoảng 50-100 người mà thôi. Nay trên đài phát thanh, 3 triệu tín đồ toàn quốc được học hỏi lời vàng tiếng ngọc của Đức Chí Tôn, của các Đấng Trọn Lành, thì có gì quý giá bằng. Lại được biết thêm tin tức trung ương Tổ Đình có tiến triển về nội bộ, về ngoại giao. Nền Đạo được các tôn giáo quốc tế nhìn nhận và mới dự hội nghị ở Nhật, Genève, Ấn Độ.....

Nhờ cơ quan phát thanh mà dẫu người ngoại Đạo cũng hiểu được lập trường Qui Tam giáo, Hiệp Ngũ chi của Đấng chủ tể Càn Khôn Thế Giới, muốn gom con cái của Ngài dựng lập một xã hội đại đồng, không có phân biệt quốc gia chủng tộc hay Tôn Giáo nữa.

Những người có tôn giáo khác, như Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo hay các thâm Nho cũng muốn nghe những bài của Đạo Cao Đài phát thanh, vì luôn luôn chúng có đề cập đến các vị Giáo Chủ đã dẫn đạo tin thần nhưn loại trong thế kỷ này.

PHẦN THI THƠ XƯỚNG HỌA

Thi của ông Thoại chú trọng về tư tưởng hơn là về cú pháp hay đối chỉnh, nhưng không vì thế mà kém phần thâm thúy.

Một hôm, một nhóm bạn hữu đề nghị với ông nên đặt một bài để khi ông có lâm chung người ta có bài thài để tế lễ. Ông đồng ý và có cho 2 bài như vậy:

BÀI I:

*Hữu vô vô hữu huệ tâm thông,
Phan hương Chơn linh Phật Pháp thông.
Quân định Thần an sanh trí giác,
Thiên liêng hằng sống đạt huyền công.*

BÀI II:

*Tứ đại phạm thân giải thể xong,
Phù du thế cuộc thị giai không.
Chơn Thần bất diệt thông Thiên Hội,
THOẠI khí Hạo Nhiên kiến diệu hồng.*

Ngày 3-7 Bính Thìn (8-8-1976)

Chúng tôi nhận thấy con người của ông có nhiều cái siêu phạm nên đề nghị ông đặt bài “*cái siêu*”, ông nhận lời.

CẢM TÁC CÁI SIÊU

Thân do “Mô Kỳ” nặn nên hình

*Siêu “thị” danh để dấu tiếng khinh.
Lò lửa Càn khôn mang tánh đức,
Nước sôi Vũ trụ luyện tâm linh.
Hong diêu cơ ngẫu hòa tinh hợp,
Thủy hỏa tương dung thoai khí sinh.
Giúp thế trợ đời trừ độc vị,
Góp công xã hội xá chi mình.*

Ngày 17-9 Nhâm Thìn (8-10-1976)

TỬ TRƯỚC

Một hôm nghe ông bệnh chúng tôi đến thăm. Hỏi bệnh gì thì ông nói bị tiêu chảy, chúng tôi chỉ nhiều thuốc để cầm, nhưng ông nói chảy nhiều chừng nào sạch chừng nấy. Chúng tôi không hiểu ý mới nói: “*Chảy quá sẽ nguy hiểm đến tánh mạng, chớ đâu có tốt phải uống thuốc cầm mới được*”.

Vài hôm sau ông đưa bài thi, đại ý nói ông về Thiêng liêng hầu lịnh, nhưng không tiết lộ cuộc gặp gỡ với Đức Hộ Pháp có mục đích gì. Ông viện lẽ bị cấm không thể nói được. Bài thi như vậy:

*Sở sạch đồ dơ tích dị trường,
Phiêu phiêu hồn phách đến Linh Sơn.
Điện đền Bạch Ngọc oai hùng dũng,
Chùa tháp Lôì Âm tịnh định thường.
Chẳng tiếc phàm thi danh lợi tục,
Hiềm vì Đạo nghiệp phải hoằng dương
Cổ kim đã diễn tuông đen bạc;
Thắng khổ người tu đức tự cường.*

Ngày 20-9 Bính Thìn (1976)

CHÁNH CÔNG

Nhơn cố Đầu Sư Thái Bộ Thanh đăng Tiên, chúng tôi Minh Tánh và Quang Minh có làm bài thi điệu được 7 câu, còn câu chót tìm không ra từ, nhờ ông Thoại phụ. Ông kết rất hay nên xin ghi làm kỷ niệm.

ĐIỆU NGÀI ĐẦU SƯ THÁI BỘ THANH

*Nhạc lạc hoành dương đã đến thì,
 Diêu Trì tuyết tán khóc chia ly,
 Cửa Thiên sáu vấn vành khăn trắng,
 Thánh Địa rủ treo lá Đạo kỳ.
 Tám sáu tuổi đời vun cội đức,
 Năm mươi năm Đạo đoạt huyền vi,
 Trần hồng giữ sạch, châu cung khuyết,
 Hằng sống Thiêng Liêng thoại khí tri.*

MINH TÁNH, QUANG MINH, CHÁNH CÔNG

Khi Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng bàn về việc cơ bút, có nên tin hay không? Ông Thoại trả lời: “*Tôi không có ý kiến về việc vừa xảy ra*” (việc làm biểu tình vào Dinh Độc Lập đảo chánh Ngô Đình Diệm do Sĩ Tải Nhung và Hưởng cầu). Ý tôi gồm vồn vẹn có mấy câu:

HÃY DÈ CHỪNG CƠ BÚT

*Cẩn thận dè chừng chuyện bút cơ
 Thiệt hư, hư thiệt khó phân bờ
 Đường về Cực Lạc do phương ấy,
 Nẻo đến U Minh bởi phép sơ.
 Tâm định tánh thành Thiên điển giáng.
 Trí sai ý lệch quỉ vào mờ,
 Hại nhiều lợi ít cần phân kỹ,
 Lỡ bước hụt chơn mấy kẻ ngờ.*

Ông biết được bài này ông Hưởng không vừa lòng, nhưng vì chánh ý phải bày tỏ quan niệm mình cho rõ rệt để sau khỏi bị trách sao biết mà không chỉ bảo.

Trước khi bị bắt một ngày, ông Thoại có làm một bài thi chữ Không rất hay. Ông nói tôi viết một mạch dường như không suy nghĩ mà văn chảy suông vận, từ lại dồi dào.

Bài này sánh như một Thánh Giáo, nói lên tâm tư của ông không ham danh, luyện lợi, phủi hết thế tục, sự ham mê vật chất của kiếp phù sanh.

CÁI KHÔNG

*Từ thuở chào đời vẫn cái không,
Thành như danh lợi lại đèo bông.
Kinh dinh sự nghiệp chưa bao thỏa,
Vợ đẹp nhà cao thắm mỹ trông.
Bọc rắn ôm hùm chưa tỉnh ngộ,
Diệt thân hại trí gọi là khôn.
Cho hay thế sự ba canh mộng,
Cửa tục phù du cứ phải chông.*

TỬ TRƯỚC

Vừa được bài thi chưa kịp họa là bị chánh quyền Cộng Sản bắt, không cho hiểu lý do. Có lẽ biết ông rành về họ, nên đem gởi một nơi an toàn cho khỏi sanh biến. Hơn 6 năm bị tù mà không đem ra xử, thả ra cũng không cho biết nguyên do tội gì.

Ông thường than ở cửa Đạo thì bị truất 3 quyền, ở mặt đời thì không phải công dân tốt. Có lẽ kiếp trước nên tội trọng, kiếp này trả cho hết oan khiên.

Nhớ ông, Quang Minh có họa bài thi trên và đưa

cho con gái ông là Trình, bảo nó học thuộc lòng rồi đốt bỏ, chừng đi thăm ba nó ở Bàu Cỏ hãy đọc lại cho ba nó nghe.

*Tất sắc trong tay cũng vẫn không,
Bắt chi ẩn sĩ chốn Lưu Bồng.
Chỉ cảm thể xác tư vương giữ,
Há buộc tin thần thế giới trông.
Từ Thử qui Tào công lột điểm,
Quan Hầu phò Hán, sáng danh khôn.
Nhắm đường danh nghĩa đi cho tốt,
Chín phẩm liên hoa át phải chông.*

QUANG MINH

Thi sĩ Huệ Phong là bạn thiết của ông Thoại có làm bài thập thủ liên hườn để tỏ tình mình với bạn chí thân khi xa vắng. Cùng thuật lại chí khí của mình trong cuộc học tập cải án của Thầy.

*Mừng bạn Chánh Công^[1] mắt chẳng mờ,
Bao năm cải tạo có gì nhờ.
Trường thi hết lúc mai về Đạo,
Bến Hải nêu danh trước cấm cờ.
Thẹn nỗi chưa cùng chung nỗi khổ,
Nhớ nhau xin gởi ít vần thơ.
Thời gian tuy cách tình không cách,
Nhưng bạn điển viên việc cõi bờ.

Cõi bờ chăm sóc nước cùng nô,
Nên khỏi thất thu ở vụ rồi.
Củ quế gạo châu đời quá khổ,
Nền nhân cửa Thánh Đạo than ôi!*

[1]. Chánh Công là Đạo hiệu, Tử Trước là bút hiệu của ông Thoại.

Cảm trang hiển đức ngày xưa dựng,
Nói chí tin trung lớp học Trời.
Lật ngược những gì không sự thật
Giảng viên hằng học chỉ ngay tôi.

Ngay tôi chẳng thấy chút phiền lòng
Hòa ái Thấy nêu cả núi sông.
Sức lửa thử vàng từng thiệt giả,
Giận chi tiếng bắc cũng Tiên Rồng.
Nhơn tình vì đổi ân ra oán,
Lịch sử chưa từng, tội chép công.
Từ đó anh đi tôi ở lại,
Tháng ngày tươi kiến tháp Sư Ông^[1].

Sư Ông người đã lắm công trình,
Tòa Thánh xây thành Bạch Ngọc Kinh
Đạo vững tâm tu, dầu thử thách,
Đời tung bản án phá uy linh
Hận thù chính gốc cơ tiêu diệt,
Từ ái là luồng khí dưỡng sanh.
Cứ thẳng bước đi ngày sẽ đến,
Muốn xa cảnh đọa, quyết làm lành.

Làm lành bị chười chí không nài,
Ăn hiếp vu oan nhữn mới hay.
Trót đã hiến thân cho đại nghiệp,
Vị bằng thọ khổ có Cao Đài.
Trường tu Đạo nặng ơn Tiên Bối
Nếp sống đời nơi kiếp ngoại lai.

[1]. Tháp Đức Hộ Pháp

Văn hiển bốn ngàn năm phủ hết,
Dân trong chế độ hỏi còn ai.
Ai biết thờ Trời trọng lễ nghi,
Tang hôn tế tự mãi duy trì.
Thả xuôi kẻ đặt tên thằng Cuội,
Lợi ngược người cho hạng “cổ lý”.
Tập tánh Chơn Như vun thiện quả,
Giới tâm Bác Ái hợp lương tri.
Dầu ai biếm nhẽ mình mê muội,
Mục đích tu hành vẫn phát huy.

Phát huy Đạo đức với văn chương
Cơn khảo dù sao vững lập trường.
Biết hăng vất chanh cần bỏ vỏ,
Sợ gì xấu mặt cúi xin hương.
Trời cao vòi vọi sao còn đếm
Bể cả mệnh mông nước khó lường.
Vi hiếu hơn tình là thế ấy,
Tu cho còn bản tánh thiên lương.

Lương thiện gọi tâm vẹn ái hòa,
Bao năm thuyền Đạo gặp phong ba.
Đường tu để hiển người mê giác,
Cơn khảo cần suy lễ chánh tà.
Đuốc Thánh soi ngấm ngôi Bắc Đẩu,
Chuông thần giục tỉnh giấc Nam Kha.
Không gì quyền lợi tranh giành sống,
Bốn biển anh em cũng một nhà.
Nhà nước hôm nay dễ dãi lân,

*Mừng thay cơ Đạo bước Canh Thân.
Thương người tu niệm an nhàn trí
Khiến kẻ đam mê định tỉnh thần.
Phải biết tôn sùng nền Chánh Giáo
Còn lo khắc phục phận công dân.
Tự do tín ngưỡng nào ai cấm,
Phản bội ông cha nghĩa bất cần.*

*Cần nhắc cho nhau trước đến giờ,
Dâu xanh tâm nặn nhả ôm tơ
Phải cơn nước lửa vui đèn đáp
Gặp lúc mưa giông biết cậy nhờ.
Nòng nọc đuôi còn chưa đắc thế,
Bìm bìm nhà sập, dễ thừa cơ.
Hiếu, Trung hai chữ đời ca tụng,
Mừng bạn Chánh Công mắt chẳng mờ.*

*Đầu xuân Canh Thân, trước Thượng tuần Tết
Nguyễn Tiêu.*

HUỆ PHONG KHAI BÚT

Bạn Minh Tánh có bài tự thán, cho mình là cánh bèo trôi giạt, ước đặng gặp lúc sóng lặng, nước yên phô trương cái chí Từ Bi của mình nơi cửa Thánh:

THÂN BÈO

*Lênh đênh mặt nước ấy thân bèo,
Đêm đến sương chan giải cánh gieo.
Nắng tấp sóng dôi trôi khắp khểnh,
Mưa tan gió dập lắc lư vèo.
Trùng phùng đôi vận từng cơn nước
Hội ngộ vùng lên chặn mái chèo.*

*Án mặt trùng dương phò cảnh trí,
Đẹp hình non nước ngãng ngơ lèo.
5-9 Bính Thìn (1976)
MINH TÁNH*

Họa:

*Sóng theo lượn nước tục danh bèo,
Kết rẽ liền cành, mặc gió gieo.
Sông biển ao hồ chờ thủy vận,
Xuân, Thu, Đông, Hạ gió đưa vèo.
Sứ Tàu ngẫu hứng đời vẫn miệt,
Gái Việt ứng ngâm trả mấy chèo.
Phước gặp quả bèo nên nghiệp lớn,
Nhỏ nhen mềm mại Đức Sinh lèo.
TỬ TRƯỚC*

Họa:

*Tây Vực Hồng Liên “há sánh bèo”
Thanh Hương ngào ngọt mặc tình gieo.
Mưa chiều tưới mát, tay cung hứng,
Gió sớm quạt đưa, lá lắc vèo.
Tuy cận bùn nhơ không nhiễm trước,
Dấu gân cung nguyệt cũng xuôi chèo.
Phàm gian có trọng hay khinh mặc,
Thuận gió thuyền sen cứ thẳng lèo.
QUANG MINH*

Khi Quang Minh được truyền bổ qua Hội Thánh Phước Thiện làm phận sự Đặc Trách Tư Văn, ông Thoại có đặt một bài thi.

MỪNG BẠN ĐỦ DUYÊN MAY

*Mừng ông Đặc Trách đủ duyên may,
Tư Vấn phương hay Phước Thiện bày.
Giúp khó trợ nghèo thi Đạo nghĩa,
Bảo tồn cứu khổ huệ tâm trai.
Lục hòa Phật dạy công bình định,
Tam lập Thầy khuyên bác ái khai.
Trọng nhiệm đường xa tham khảo hoạt,
Ấn thiên tròn phận đức Cao Đài.*

1-8-1976

TỬ TRƯỚC

Quang Minh họa lại:

*Đức bạc tài sơ gặp dịp may,
Lãnh phần “Tư Vấn” ráng phô bày.
Hiệp Thiện lập vị nơi tâm chánh,
Phước Thiện thật hành nối chí trai.
Dụng luật thương yêu khuôn Hộ Pháp
Lập quyền công chánh rập Trần Khai
Điểm tô cửa Phạm ra chơn tướng,
Vẹn phận tròn duyên Đạo đức dài.*

Khi ông Thoại còn làm Giám Đốc cơ quan phát thanh. Ông có nói ông đã 9 lần ở tù, ông biết ông còn một lần nữa mới đủ số cho nên ở nhà ông sẵn sàng 2 bộ đồ, hễ gọi thì đi một cách vui vẻ. Còn ở cơ quan cũng gói sẵn 2 bộ đồ để đợi cơ khảo đến.

Năm năm nhớ bạn Quang Minh có làm một bài:

NHỚ BẠN

Mười phen khổ hạnh chốn lao lung

*Minh chứng Chánh Công đa hiệu trung,
Cờ trắng Nhan Uyên an thổ võ,
Phượng huỳnh Thượng Phẩm dặt linh căn
Nâng loan thấu thiết quyền siêu thoát
Xuất vĩa truy nguyên phép định thân.
Đau thảm càng nhiều càng đặc sách,
Vui ngày tiết lậu máy huyền khung.*

QUANG MINH (1979)

Sau khi được về nhà ông họa lại:

*Thọ khảo dường sen ở dưới lung
Giữ còn hương Đạo ngát tâm trung.
Tam Kỳ vận chuyển Thiên thơ định,
Đại Đạo hồng khai thế giới chung.
Vạn khổ xem thường cơ thử thách,
Nhứt tâm ngưỡng mộ Đức Huyền Khung
Công Thầy giáo hóa công đền đáp,
Lời thệ ngày xưa pháp luật tung.*

CHÁNH CÔNG

1-12 Canh Dần (1980)

Có một dịp chánh quyền bắt Chúc Sắc đi học tập 5 ngày để triển khai các vấn đề các Cai Quản Thánh Thất phạm luật nhà nước tức quyết nghị 124/QN của UBND Tỉnh TN, có nhiều người cải lý về việc cho nhập môn không phải là cái tội, làm phạt sự Bàn Trị Sự không phải là cái tội, góp tiền sửa chữa Thánh Thất cũng không phải là cái tội....vì lệnh Nhà Nước không cấm rõ ràng nên họ vô tình làm như thế. Nay chánh quyền cho đó là cái tội, nên xin khoan hồng..., Ông Thoại làm một bài thi khuyên chúng ta nên nhẫn nhục cho qua cơn giông tố cũng cố ý

chỉ vào cá nhân Quang Minh.

KHUYẾT NHÃN

*Công danh phú quý lắm giành xô
Chước hiểm dè chừng chớ nhẩy vô.
Lượm đá Bích Du khoe của báu,
Bòn vàng Cung Ngọc chớ than cô.
Tâm thành trung trực lo chi chậm,
Trí huệ quang minh chiếu rạng ô.
Thánh đức rèn trui là gia nhĩn
Diệt lòng tham dục chớ nên phô.*

TỬ TRƯỚC

Khi chánh quyền bố già Quang Minh có hỏi mấy ông Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh như vậy: “Chánh quyền đã nhìn nhận những anh em hoạt động trong đường lối Hòa Bình Chung Sống và Hòa Bình Giáo Hội là yêu nước, còn người để xướng ra đường lối HBCS Và HBGH là Thầy chúng tôi lại mang cái Bản Án....., xin chánh quyền giải đáp thắc mắc ấy?”.

Ông Thoại nghe việc ấy, khuyên Quang Minh nên giãn lòng, đừng tranh luận, đừng xài hết vốn:

HÃY CÂN NHẮC

*Khen chê mặt thế hạnh Tỳ Kheo,
Hành giã hằng tâm giữ lái lèo.
Trao ngọc chọn tay sành giá trị,
Giao thuyền cho kẻ biết gan chèo.
Ba viên xá lợi gòn cho khéo,
Chín hột minh châu đúng mới gieo.
Nghĩa Đạo tình đời cần khắc kỹ,*

Đừng buồn hết vốn chịu mang nghèo.

6-3 Nhâm Tuất (30-3-1982)

TỬ TRƯỚC

GIẤC MỘNG TRIỀU THIÊN

Ông Thoại nằm mộng thấy về được Thiên Cung gặp Đức Hộ Pháp, Đức Ngài chỉ xem cảnh trần phải làm nhiều cảnh đau thương khổ não, máy bay bỏ bom các Châu thành lớn trên Thế giới, thuyền tàu đắm chìm, phố xá đổ sập, người chết ngổn ngang. Ấy là do tham, sân, si ở thế gian quá nhiều (Phật Giáo gọi là tam độc) nên phải trả quả.

*Nhân lễ Triều Thiên cảm ứng nhau,
Đề lời bệch bạch trở Thiên Tào.
Biển trần sóng cuộn bao thuyền đắm,
Vịnh Thái mây che phủ mịch đều.
Nắng lửa mưa dầm sanh chúng lụy,
Nạn tai dòn dập tất đeo sầu.
Cho hay Tam độc khi bùng dậy,
Trì thuy tâm kinh khá khẩn cầu.*

TỬ TRƯỚC

Cũng như lần trước, ông viện lẽ bị cấm không tiết lộ chuyện gì để chúng ta biết Thiên Thơ định thế ra sao. Nhưng ông có hé một vài khía cạnh là mình gặp được đủ mặt anh em Hiệp Thiên đã lìa đời trở về Tiên Cảnh, gặp lại mừng rỡ hỏi hang đủ thứ.

ĐỨNG CÚNG NGHE THI TIÊN

Lối mùng 5-4 Nhâm Tuất (1982), đang cúng thời Ngọ, hết Ngũ Nguyên Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài phải

nhập Nội Nghi, Quang Minh chờ hoài sao không thấy Hữu Phan Quân vào, ngó lại bảo “*vô chớ!*”. Ông giựt mình đi vào cung Đạo lạy. Khi ra, ông thú nhận không phải ngủ gục mà đang nghe một bạn thiêng liêng ngâm thi hay quá nên ráng nghe.

Chúng tôi hỏi còn nhớ bài thơ ấy không, thì ông nói quên rồi. Cách mấy hôm sau, chúng tôi nài nữa, xin nghe bài thi, ông nói đã biên đề trên bàn ai lấy đầu mất. Chúng tôi nài mãi buộc lòng phải vị tình mà chép lại. Hỏi của ai, ông nói không nên biết. Nhưng sau khi quan sát bài thi, chúng tôi đoán chắc của Thất Nương Diêu Trì Cung thì ông làm thình, không phủ nhận, cũng không đánh chính.

*Thiên thai vắng vắng tiếng tri âm
Nương mái âm dương đến để thăm
Hình vóc cảnh Tiên vô sắc hóa,
Chơn thần nước Phật hữu linh tâm.
Hạo Nhiên vận chuyển Kim Thân hiện,
Thoại Khí luân lưu pháp diệu thâm.
Mừng đặng Tam hoa nay Tụ đỉnh
Thiêng liêng vẫn bản định Đài Vân.
Tiếp được ngày 19-4 Nhâm Tuất (1982)*

Ngày 18-8 Ất Sửu (1985) vía Đức Lý, anh tiết lộ tại nhà Huệ Phong là bài này của Tôn Tấn cho tức Liễu Nhất Chơn Nhơn ngâm thi.

Sau khi tiếp được bài thi Quang Minh đọc lại nhiều lần đến thuộc, mừng cho ông Thoại bạn mình đã đoạt Đạo, nên dẫu mang xác thịt mà đã phi phạm. Mừng nơi cửa Đạo có một trang hiền Thánh tại thế. Đêm ấy suốt đêm Quang Minh không ngủ được, thức tới khi cúng

Mẹo mới thôi.

Tại sao chúng tôi dám định được việc ông Thoại đoạt Đạo?

Vì “*Tam hoa tụ đỉnh*” là Tinh Khí Thần đã lượng nhứt. Trên Đài Vân đã ghi danh ông Thoại thì còn ngờ vực gì nữa mà không quyết là đoạt Đạo.

Nhưng con người khiêm tốn không khoe khoang, không tự cao, chỉ giữ tánh điềm đạm, chịu đứng sau thiên hạ. Vì thế Lão Tử bảo không lắm nói: “*Thánh đức dung mao nhược ngu*” là chí lý.

Lối 28 hoặc 29 tết Quý Hợi (1983) ông Thoại có xuất vía về Thiêng liêng một phen nữa, để đãi lịnh Đức Hộ Pháp. Nhưng cũng như những lần trước, ông giữ bí mật không tiết lộ một điều gì về tương lai của nền Chánh Giáo. Cứ nói là bị cấm thì chúng tôi đành chịu không làm sao khai thác được.

Có lần ông tiết lộ là khi Thiêng Liêng muốn nói chuyện thì làm như điện thoại reo, nghe ù ù lỗ tai. Ông tìm nơi vắng vẻ thì được nghe bên đầu dây nói rõ mọi điều. Chúng tôi hỏi còn đầu dây bên nầy muốn kêu lên trên kia thì phải làm sao? Ông đáp: “*Hữu cảm tắc hữu ứng*”. Khi thành tâm cầu nguyện thì tự động trên kia bắt được. Ông nói việc thần giao cách cảm ở thế gian nhiều người đã làm được, thì sự tiếp diễn Thiêng liêng cũng không phải khó. Nhưng phải luyện tư tưởng cho thuần đưng có vọng tâm.

Ngày 13-6 Quý Hợi (1983), ông vắng cúng sáng, tôi hỏi lý do có đau không, thì ông nói mắc khách. Tôi hỏi khách nào mà sáng sớm đi thăm. Ông thú thật là ông già kêu về Thiêng Liêng. Hỏi thêm gì nữa, thì cũng như lần

trước các Đấng chỉ dạy Đạo, không đề cập đến thời cuộc nhưng có tiết lộ là gặp 3 người:

1. Đức Hộ Pháp
2. Đức Cao Thượng Phẩm
3. Đức Quyên Giáo Tông

Ông đi từ 8 giờ tối tới 7 giờ sáng mới trở lại. Bấy nhiêu đó thôi, hỏi gì nữa cũng không nói.

Khi hay Minh Tánh đã bị giải về Long Xuyên, Quang Minh có cảm tác một bài.

MỪNG MINH TÁNH THOÁT KHỔ

*Hổ đã ly sơn tự bấy nay,
Trở về rừng cũ phi tình thay.
Chúa loài cây cỏ cho nền chúa,
Thấy lũ hươu nai đáng bực thầy.
Chết vẫn để da ra mặt cọp
Sống hằng lưu tiếng kẻ hùng oai.
Treo vắn trước mô kêu sang sáng,
Dụng nhược trừ cang thẳng mới tài.*

QUANG MINH

Họa:

*Những ước mong chờ mãi đến nay
Được tin thoát ách rất mừng thay.
Vợ nhà con dại vui sum họp,
Bạn Đạo trí tri đón tiếp Thầy.
Cửa Thánh khoa trường vang tiếng sấm,
Lò cù rèn luyện đủ tôi oai.
Bạch Nhân cho xứng chân nhân phận,*

Tu tình ngày thêm vẹn đức tài.

TỬ TRƯỚC

Nhưng đó là việc mừng hụt. Mãi cho đến 2 năm sau, Minh Tánh mới được thả ra. Nghĩa là từ ngày bị bắt cho đến ngày được trả tự do là 3 năm. Lý do cư ngụ bất hợp pháp.

CHẾT RỒI SỐNG LẠI

Ông Thoại có thuật chuyện hồi nhỏ khoảng 10 tuổi, ông bị kiệt sức rồi hấp hối, chỉ còn cái ngực nóng thôi. Ông thân ông đã đóng quách sẵn chờ khi cả mình, đầu lạnh thì đem chôn. Nhưng may thay có ông Phó Bản Huy là ông thân sinh của ông Hồ (HCM) đến thăm. Ông xem bệnh, rồi thân hành đi hốt một thang thuốc Bắc, hồi sắc gấp, cạy miệng đổ vào. Lần lần hơi ấm trở lại, tay chơn ngo ngoậy được. Ông mừng quá, nói thẳng nhỏ sống rồi. Bởi ơn ấy, mà gia đình ông Thoại chấp nhận một điều là cho ông làm con nuôi ông Phó Bản. Gần ông thầy Đồ, ông Thoại học chữ nho trong lúc thiếu thời. Lúc đó, ông Hồ còn đang ở Pháp làm việc cho Cộng Sản Pháp, nên chánh phủ Đông Dương đày biệt xứ ông Phó Bản vào Nam ở Cao Lanh. Ông có viết một di chúc dặn ông Thoại, nếu ông có chết trước khi ông Hồ về thì đưa thư này cho ông Hồ. Nếu tình thế đưa không được thì hãy đốt đi. Nhưng loạn ly cứ mãi tiếp diễn, ông đã mất mà không thể trao lời cuối cùng cho người ân nhân được. Sau ông Hồ mất ông Thoại đành phải hủy bức thư đó.

TIẾT LỘ VỀ CÁI CHẾT CỦA THỪA SỬ PHẠM NGỌC TRẦN

Ông Trần thừa thiếu thời có làm Thơ Ký cho ông chủ quận Châu Phú (Châu Đốc) là Đốc Phủ Quý. Lúc ấy,

Lê Sanh Thượng Tý Thanh làm Đâu Tộc Châu Thành Châu Đốc có cuộc cãi vã với Đốc Phủ Quý.

Phủ Quý mạ ly Đạo, ông Tý kiện ra tòa. Ông Trần đứng ra làm chứng cho Đạo thành ra Phủ Quý thất lý. Thật là con người cương trực dám nói sự thật trước oai quyền của Pháp thời ấy.

Sau khi đi lính tình nguyện sang Pháp, ông Trần được chọn học lớp tình báo quốc tế có các khóa sinh đồng minh Tàu, Mỹ, Nga, Anh... ông Trần thi ra trường đạt đầu thủ khoa, tức là giỏi nhất thế giới về tình báo.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến được Mỹ trả về Việt Nam. Pháp bắt buộc ông phải làm việc chống kháng chiến, ông không nhận lời nên Pháp tìm đủ mọi cách để mà dụ dỗ, ông vẫn không làm. Cuối cùng họ trả ông về Cao Đài. Tánh ông khiêm tốn, ông có cấp bậc khá cao trong quân đội đồng minh.

Khi Pháp dụ ông không được, lúc ở trong tù ông nằm mộng thấy một vị Thiêng Liêng bảo gặp ông Thoại thì biết được tình hình chung của Đạo của đất nước. Quả nhiên, ra tù ông gặp ông Thoại tại điểm thấy trong mộng mà Thần Nhân đã báo trước.

Đức Hộ Pháp biết trước được sự nguy hiểm của tánh mạng ông, nên kêu ông vào Nội ô ở không cho ra ngoài. Ở Hộ Pháp Đường đã yên thân, nhưng rui Đức Ngai có chuyện đi Saigon, ông Trần thèm thuốc hút mới ra Ngã Năm mua. Không ngờ kẻ cố tâm theo sát gót nên ông đã bị hạ sát bằng 4 phát súng lục.

Theo ông Thoại, thủ phạm có: Xích, Ba Dồi, Thi... còn chủ mưu là Thành, Phương, Đặng.

Sau khi hành động xong, chúng về Giang Tân báo cáo công tác đã hoàn tất. Rủi sau lúc đó, ông Thoại bị nhốt gần sát vách nghe rõ từng chi tiết của tổ chức giết người.

GIẢI VỀ 3 LOẠI KIỂM

Ngày 2–7 Quý Hợi (1983), ông Thoại nói có 3 loại kiểm: Pháp kiểm, Khí kiểm và Tâm kiểm.

- Pháp kiểm thì người cầm kiểm không chém, nó thuộc về vật chất.
- Khí kiểm thì trí tưởng của con người vận dụng nó.
- Tâm kiểm thì tâm định rồi nó hoạt động.

CHÍ NGUYỆN CỦA ÔNG THOẠI

Một trong nhiều chí nguyện của ông Thoại là khi Đạo qua cơn khảo đảo, chúng ta nên thành lập một ban giải đáp những thắc mắc của những vị Khâm Châu Đầu Tộc hoặc Bàn Trị Sự các địa phương không trả lời được những sự vấn Đạo của người đời hoặc người Đạo, hoặc người khác tôn giáo. Sau khi tiếp được những câu hỏi hóc búa, ban giải đáp hội lại định câu trả lời cho hợp Đạo lý, hợp đường lối chánh trị của nền chánh giáo. Chẳng những trả lời cho đương sự mà thôi mà phải lấy tài liệu ấy làm tờ huấn Đạo cho các nơi học hỏi nữa.

Làm được việc ấy chúng ta sẽ tiến bộ trong mọi lĩnh vực. Nếu bạn giải đáp không thể đáp nổi thì còn phương pháp chót là đến Hiệp Thiên Đài nhờ các Đấng Thiêng Liêng chỉ giáo, như vậy thì còn gì hay bằng.

Về việc tuyển chọn Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, ông đề nghị điều kiện tiên quyết: “*Ai giữ được ngũ giới cấm*” cho

chính chắn mới được phép nộp đơn thi Luật Sự. Nếu còn sát sanh, du đạo, tà dâm, tử nhục và vọng ngữ thì bác đơn, đừng cho thi, dầu có tài, một thời gian sau cũng rớt mà còn làm ô danh Hiệp Thiên Đài, như luôn danh Đạo.

Về phần đời của ông Thoại, ông Huỳnh Văn Đến có viết nơi văn thi hiệp tuyển quyển thứ nhì nơi trang 54 như sau:

Ông Lê Sanh Thượng Hào Thanh nguyên quán ở Hòa An, Cao Lãnh cũng là một vị Chức Sắc hành Đạo đặc lực, có hợp tác cơ quan chuyển thế, bị nhà cầm quyền Pháp bắt tra tấn, chết tại bót Catinat (Saigon).

Ngày mùng 2 tháng 3 năm Giáp Thân (1944) em là Lê Văn Thoại cũng hiệp tác hành sự tại hãng tàu Catinat, trong đêm Thoại đang ngủ, Lê Sanh Hào về ứng mộng cho em biết rằng ty công an đã đánh chết tại bót Catinat, lúc ông chết thì không ai hay biết, nhờ một sự linh ứng cho em Thoại và cho 4 câu như sau:

*Anh quyết gầy nên Đạo tự do,
Máu đem làm nước, xác làm tro.
Vun cho hoa nở, hoa chưa nở,
Anh thác thì em thế mặc lo.*

Tiếp Theo Một Bài Thi:

*Số phận Thiêng Liêng chó vợi phiền
Thiên thơ Kim Bản đã danh biên.
Trăm năm gương để soi kim cổ,
Ngàn thuở nêu danh ở sử Tiên.
Đất Việt mãi kỳ toan cõi ách,
Trời Nam đến vận giải tiền khiên.
Khuyên em chó thấy anh lòng nản,*

Nhấn bàn trần duyên chí phải kiên.

THƯỢNG HÀO THANH

XEM QUYỂN THIÊN THƠ

Xuân Giáp Tý (1984) nhưn lúc hứng, ông Thoại tiết lộ những lúc xuất vía về Thiên Cung do lệnh Đức Hộ Pháp kêu, hoặc khi đương cúng, hoặc ngoài thời cúng, khi nghe lỗ tai ù ù thì ông biết là có lệnh đòi. Ông tìm nơi vắng vẻ, mặc áo dài trắng, nằm định thần thế nào cũng có Tiên Đồng lại dắt đi dải lịnh.

Ông thuật lúc ông còn ở Quân Đội (lối năm 1947) ông đau, trận đau thập tử nhất sinh. Bộ Tham Mưu còn đóng ở mép rừng thiên nhiên, phía cây gỗ. Sáng ra, ông cầm chổi quét lá trên mộ Đức Cao Thượng Phẩm (Tháp cũ) bỗng bị ngắt xiu. Người ta khiêng vô nhà, trị đủ thứ thuốc mà vẫn bị thêm thiếp. Có ông Giáo Hữu Thượng Tý Thanh đến thăm thấy quá tệ, ông mới đi lo cái hòm về để sẵn. Người ông chỉ còn nóng cái ngực chớ hơi thở đã tắt rồi.

Thình không ông thấy Tiên Đồng lại dẫn đi, đi hoài, đi thật xa lên một cảnh đẹp ông gặp Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Hộ Pháp, Đức Quyển Giáo Tông. Đức Thượng Phẩm nói: “*Bản Đạo triệu con về để trị bệnh cho con*”. Kế Tiên Đồng dẫn ông đi tới một chỗ, biểu ông tắm rửa sạch sẽ, tới chỉ lên phiến đá có cái nút. Ông hãy nhận nút sẽ có đồ Thiên Phục mà mặc vào. Ông Thoại lấy làm lạ lúc ấy ông làm Quân Đội, mà Thiên Phục lại là Chức Sắc Hiệp Thiên Đài. Ông tuân lịnh mặc vào. Tiên Đồng bảo: Thấy tôi bảo tôi dẫn ông đi lại phòng đọc sách, hãy theo tôi. Đi được một khoản, thấy phiến đá có cái nút ông nhấn thì

có cửa mở ra, ông không thấy sách mà chỉ thấy cái hộp. Ông mở hộp ra thì thấy cuốn sách bao bọc bởi 3 lớp lụa đỏ. Ông mở lụa ra thì thấy 2 chữ “*Thiên Thơ*”. Ông mừng quá xem đi, xem lại mãi 5 lần cho thuộc nhuần.

Kế Tiên Đồng nói Thầy dạy ông về. Ông ra phòng đọc sách rồi đi không biết đi ra sao mà trở về trần thế.

Sáng lại thấy ông Thừa Sứ Trấn nói: “*Thầy kêu anh dạy việc*”. Ông Thoại ngắc ngoải vừa ăn được chén cháo trước sự kinh ngạc của mọi người. Sau đó, ông nhờ ông Trấn chở bằng xe đạp đến Hộ Pháp Đường.

Đức Hộ Pháp hỏi: *Con còn đau không?*

– Bạch Thầy có lẽ hết rồi.

– *Con có tắm không?*

– Bạch Thầy có.

– *Con có mặc đồ không?*

– Bạch Thầy có.

– *Con có đọc sách không?*

– Bạch Thầy có.

– *Con còn nhớ những gì con đọc không?*

– Bạch Thầy nhớ, nhưng sợ không được trọn vẹn.

Đức Thầy bảo ông Trấn đốt nhang trên Thiên Bàn Hộ Pháp, bắt ông Thoại thề rằng: “*Từ nay không được tiết lộ những điều gì trong quyển Thiên Thơ mà đã đọc*”.

Ông Thoại làm theo lệnh Thầy không dám mãi mê xê dịch.

Ông nghĩ, mình không thể chối gì được hết vì về

Thiên Liêng mình thấy Đức Hộ Pháp mà Đức Ngài hỏi đúng việc mình đã làm, mình làm sao nói trái với sự thật.

Tôi hỏi thêm về cảnh Thiên Liêng ông có gặp ai là người quen không? Có khi hội ở cung Hiệp Thiên Hành Hóa, có khi hội ở Lôi Âm Tự, ông có gặp Thập Nhị Thời Quân mà không đủ, thiếu vài người. Còn anh em mình như ông Trấn, ông Phước thì thường gặp. Tôi hỏi có ông Trần Tấn Hợi không? Ông nói có khi có, có khi không. Có lẽ những người vắng mặt có phạm sự trấn nhậm nơi khác, nên mình không gặp đặng.

Còn cái đẹp ôi thôi! Không có danh từ nào mà kể, nó huyền ảo làm sao. Ông Giáo Sư Phối mới đi đến địa cầu 67 mà đã thấy đẹp quá rồi, hướng chi đi đến cảnh Thiên Cung thì đẹp gấp trăm ngàn lần như vậy nữa.

Tôi hỏi kiểu vẽ nhà có giống với của mình ở thế gian này không? Ông Thoại nói tả không được, nó không giống ở dưới này, nó lạ lắm, không đủ danh từ mà diễn đạt.

Còn các vị Giáo Chủ lâu lâu phải đi hầu Tòa nơi cung Hiệp Thiên Hành Hóa vì hành động tội lỗi của đệ tử mình.

Cũng như chúng ta là học trò của Đức Hộ Pháp mà ta làm điều vô Đạo, gạt gẫm như sanh trái với lẽ công bằng luật thương yêu, thì khi tu sai ra Tòa Tam Giáo Đức Hộ Pháp phải có mặt để bào chữa cho mình, hoặc buộc tội mình. Trái lại, nếu mình làm hợp Thiên Thơ có công nghiệp phi thường thì các vị Thầy của mình cũng hảnh diện với các vị Giáo Chủ nơi cảnh ấy. Thầy nào cũng phải chịu trách nhiệm của học trò mình nơi Cung Hiệp Thiên Hành Hóa.

Vài bài thi điệu của ông Thoại.

THI ĐIỀU ĐẠI TÁ NGUYỄN THÀNH DANH

*Thời đại biến hình tạo thể anh,
Văn minh vật chất hóa nên thành.
Mực giăng nhuộm tánh nhơn tâm dốt,
Mài bút bồi văn lý trí sanh.
Trích “Pháp” phản sư, sư chẳng hoại,
Biếm “Huyền” hại Đạo, Đạo thêm danh.
Giả chơn, chơn giả cần Thiên trị,
Sự thật nhận trong quá phủ phàng.*

Ngày 13-8 Quý Hợi (1983)

THI ĐIỀU ÔNG PHỐI SƯ THÁI ĐẾN THANH

*Sáu mươi bảy tuổi nhập cung Càn
Mọi việc sự thường một tiếng than.
Khi biết Nho phong nên cấm tú,
Văn tài sĩ khí kể như tàn.
Sanh tiền sơ pháp nên tu sửa,
Tử lộ cùng đường quật hạ vang.
Chỉnh biết cân tài coi rẻ tội,
Hồn thiêng tùy thuộc giữa hai phan.*

7-8 Quý Hợi (1983)

Khi còn bị giam ở Cây Cây, các bạn đến thăm có tiết lộ việc ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiệt lên đài thú nhận bước đường quá khứ của mình đã sai lạc, ông Thoại thương tình tự cảm:

*Tiếp tay Cù Tán mở đường voi,
Dẫn năm quyền linh pháp trở mò.
Đạo đức bỏ đi sinh sống mển,*

*Nhơn duyên chi nẻo bỏ thân cời.
Nguyễn Thần nghĩ tiếc bôi tên tịch,
Văn hiến bao đành nghĩa chẳng rời.
Kiết đại tá lên nhìn lạc lối,
Công trình theo nước chỉ vòng thoi.*

Năm 1976

THI ĐIỀU NGÀI KHAI ĐẠO PHẠM TẤN ĐÃI

*Khai Đạo Chơn Quân đã lánh trần
Phát thanh rày vắng mặt ân nhân.
Tuổi đời bảy sáu tân dân lập,
Cửa Thánh năm mươi trách vụ cần.
Sớm hội Lương Đài bàn đại sự,
Tối châu Bạch Ngọc phúc trình dân.
Cho hay mệnh số do Thiên định,
Công đức kiếp sanh phẩm giá ngân.*

24-3-'976

TỬ TRƯỚC

VỤ HIỂN TRUNG MUỐN CHỐNG THÁNH LỊNH

Ông Phối Sư Thượng Vinh Thanh bị Đức Lý Đại Tiên ngưng quyền cùng một loạt 5 ông.

1) Ngưng chức:

1. Phối Sư Thượng Vinh Thanh
2. Phối Sư Thái Đến Thanh
3. Phối Sư Thái Hào Thanh
4. Giáo Sư Ngọc Mỹ Thanh
5. Giáo Hữu Thượng Tý Thanh

2) Cho hồi hưu dưỡng lão:

1. Phối Sư Thái Bộ Thanh
2. Phối Sư Ngọc Non Thanh
3. Phối Sư Thượng Tước Thanh
4. Phối Sư Thượng Túy Thanh
5. Phối Sư Thượng Thiện Thanh.

Quý ông bị tội hiệp lại tính chống lại lệnh của Đức Lý vì cho rằng đó là phạm ý của 2 Ngài Hiến Pháp và Khai Đạo chớ không phải thật quyền Thiêng Liêng phật như vậy.

May thay ông Thoại lại nhà ông Hiến Trung chơi, ông Hiến Trung nhờ ông phò loan cầu Đức Hộ Pháp để thỉnh giáo.

Dọn đàn tại nhà Tử Trình, ông Thoại và ông Nhơn (rẽ ông Trấn) phò loan. Đức Thanh Sơn, Đức Nguyệt Tâm và bà Bát Nương về khuyên ông Hiến Trung phải cúi đầu tuân lệnh. Nhờ vậy mà ông Hiến Trung khỏi bị thêm tội nghịch mạng, rất nên nguy hiểm cho kiếp sanh của mình.

Được phân của ông Hiến Trung, nhưng riêng ông Thoại và Tử Trình bị ông tỉnh trưởng Tất bắt giam mấy tháng, vì phá chương trình chánh trị của y. Chương trình ấy nhằm tái lập QĐCĐ để làm hậu thuẫn cho Việt Nam Cộng Hòa.

Ba bài Thánh Giáo ấy như vậy:

Phò Loan: Thoại, Nhơn

Đêm 17 tháng 4 năm Giáp Thìn (25-5-1964)

THANH SƠN ĐẠO SĨ

Thấy để lời mừng các con.

Đại, đại tai, đại tai, thăm, thăm, thăm, lụy, lụy, lụy.

Bản Đạo lấy làm đau đớn cho các môn sinh Đại Đạo bao nhiêu đều mất bấy nhiêu.

Bản Đạo không ngờ Hiến Trung đã chịu sự giáo hóa của Bản Đạo và các Đấng Thiêng Liêng nghiệm biết sao cho được, luận nhảm bần khùng, không sợ Thiên Điều hành phạt. Cái tệ nhứt là nương thế lực của đời mong áp đặt Thánh Thế.

Nếu Hiến Trung sớm giác ngộ còn phương cứu chữa, nó còn nhiều việc lập công phi thường kia mà, tại sao quá lẩn thẩn như thế được.

Các con đem lời Bản Đạo đến để thức nó, ngày sau không chối tội đa nghe.

Hôm nay, Hộ Pháp và Thượng Trung Nhứt không đến với các con được, vì lý do nắm máy Thiên cơ, Nguyệt Tâm và Bát Nương đến.

THẮNG

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Bản Đạo chào chư hiền,

Bản Đạo khổ tâm cho Hiến Trung dám đại ngôn dám chỉ trích Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và Đức Lý.

Bản Đạo vì chút thâm tình truyền kiếp buộc lòng phải đến có đôi lời nhắn nhủ, cơ khảo Đạo, nếu Hiến Trung nhượng bước mang bạch y đi cúng đàn, Đạo cũng như đời kính Hiến Trung.

Bản Đạo buồn quá đổ lụy, thăm, thăm, thăm, lụy, lụy, lụy. Rất tiếc, có Từ Huệ Thông Quang (là Đền), Xích Quang, Bộ vân vân... cũng “mème”, đến nỗi Bản Đạo chỉ e

không dần nổi, lại chết cả kiếp sanh quá uống.

Chư Hiền khá vì Bản Đạo với chút tình riêng của Hiền Trung mang lời Bản Đạo can gián sau khỏi hối tiếc, hỏi Hiền Trung trọng Đạo hay trọng áo mũ.

Nếu trọng danh thể của Đạo, sao chẳng hạ mình cung nghinh Thánh Lịnh. Còn chờ chừng nào nữa. Bản Đạo khổ cho con biết làm sao! Không sợ Thiên Điều lại a từng với đám phản loạn, Bản Đạo một lần nữa nhờ chư Hiền vì Bản Đạo can gián một phen.

THẮNG

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Chị chào các em.

Mẹ và Cửu Vị Tiên Nương đỡ lụy quá bi thảm vì Thiên Điều hành Pháp các con lại quá khinh thường tình Mẫu tử làm sao khỏi đổ lệ.

Rất tiếc hôm nay Hiền Trung lại vắng mặt, Từ Huệ có làm chi, không dìu cho em tròn bước Đạo lại cũng từng một điều không thể tưởng. Vậy chị chỉ cho em, một ngày kia không còn ngờ thấy Thanh Sơn Đạo Sĩ được, mấy em nói chị nhắc cho “Non” (Phối Sư Ngọc Non Thanh) lời của Đức Hộ Pháp khi con “mang” vào Nội Chánh, lời phê ngày 1 tháng 11 năm Đinh Dậu nói rõ cái nạn hôm nay, sao không ăn nhần thọ khổ để được phẩm vị thanh cao kia chứ.

Mấy em nhắc thì Ngọc Non kiếm coi sẽ rõ, đừng nghe Nhứt Trấn mà đụng không còn hồn, lại mang cả Thánh Lịnh của Đức Chí Tôn nữa đa.

Hộ Pháp cũng đưa Giác Ma khảo đảo, coi chừng kéo

bị phạm lời thề, ít lời nhấn nhủ.

THĂNG.

ĐIỂN THIÊNG LIÊNG

Khi ông Thoại bị Ngô Đình Diệm bắt giam tại Huế, Công An đem điện lại châm vào mình ông để điều tra. Ông cầu nguyện các Đấng một cách khẩn khoản. Tức thì cầu chì contact nổ. Cả Châu Thành Huế hôm đó cũng bị tắt điện.

Ông xuất hồn về Thiêng Liêng hỏi việc đó, thì Đức Hộ Pháp trả lời có réaction của điện Thiêng Liêng nhập nên dầu cầu chì nào cũng không chịu nổ, tức phải chảy, mà hễ cầu chì nơi máy chánh bị gián đoạn thì cả Châu Thành bị mất điện.

Việc ấy đã được xác nhận trong những quyển: Hy Lạp Huyền Bí, Ai Cập Huyền Bí, Ấn Độ Huyền Bí... khi điện Thiêng Liêng vào mình thì nó phản ứng lại điện phàm, ắt phải nổ chì chớ không có chi lạ.

THẤY ĐIỀM LẠ

Ngày 13-8 Giáp Tý (1984) cúng thời Mẹo (cúng sáng) ông Thoại nói khi đọc đến bài Đại La thì thấy một ánh sáng từ nơi bức Phối Sư bên nữ phái chiếu sáng như đèn manchon. Ánh sáng ấy vẫn tồn tại cho đến khi bài Quế Hương thì dứt. Ông muốn kêu tôi xem điềm lạ, nhưng tưởng rằng tôi cũng thấy như ông nên ông không kêu. Nhưng sự thật chỉ có mình ông thấy cả đàn cúng không ai thấy cả.

Tin này làm cho toàn Đạo phấn khởi vì Chí Tôn

đã báo hiệu một điềm lành. Có thể suy luận rằng “*Thấy còn đây, các con hãy vững đức tin, bền chí chịu đựng cho qua cơn khải đảo*”.

Ông Thoại tiết lộ đêm mừng 7 tháng 8 Giáp Tý (1984) ông được về Thiêng Liêng hầu lịnh Đức Lý Giáo Tông và Đức Hộ Pháp thấy nhiều chuyện vui phấn khởi lắm, nhưng khi thức dậy ông đã quên hết. Có lẽ ông không muốn tiết lộ Thiên Cơ, nên nói rằng quên, chớ làm sao không nhớ được một phần nửa của câu chuyện? Con người càng kín đáo càng được khâm phục, không tự cao rằng mình đã có một Bửu Pháp độc nhất vô nhị.

Sau này, vào ngày 28-8 Giáp Tý (1984) nhưn lúc vui miệng, ông lại tiết lộ 2 điều quan trọng:

1) Ông Hồ Bảo Đạo lúc nắm quyền Chương Quân Hiệp Thiên Đài có dâng sớ xin Đức Lý hủy Nghị Định số 8. Đức Lý giải thích là không thể hủy được, vì cái gì của Ngài và Hộ Pháp ký là Thiên Điều nó phải tồn tại đến thất ức niên. Hơn nữa, nó là lá bùa để trừ diệt chi phái lỏng vào nội bộ của Đạo. Ngài nói Đạo Thiên Chúa có một trăm mấy chục chi phái, Đức Giáo Hoàng không biết làm sao mà thống nhất được. Đạo Phật có hơn 300 chi phái, cũng không một quyền lực nào đem lại sự thống nhất làm một mối được. Nếu hủy Đạo Nghị Định số 8, Đạo Cao Đài bị chi phái lỏng vào Hội Thánh, rồi làm sao mà đuổi nó ra. Nên nó là lá bùa trừ sự chia rẽ. Để họ tự do lập phái rồi họ tự tiêu tan với thời gian dài hay ngắn. Ông Bảo Đạo bị khải cũng do một phần vì lý do xin bỏ Đạo Nghị Định số 8. Nhưng bảo ông ráng ẩn nhẫn sẽ được qua khỏi.

2) Ông Trương Ngọc Anh phá Đạo, nhưn sanh ai

cũng muốn Thiêng Liêng triệu hồi về, xin Thầy đem nó về sớm. Đức Hộ Pháp nói nó là đồ đệ của Kim Quang Sứ, nó phải ở kháo các con cho tới ngày mãn thi chớ. Tuy nó hỗn xược, lỗ măng, nhưng nó cũng biết trọng những người Đạo đức đầy đủ.....

Thành thử hai Ông Già dạy 2 việc quan trọng mà người hiểu kỳ muốn biết.

Đức Hộ Pháp cho biết kỳ này sẽ rất đông, ông Thoại ước lượng 80% Chúc Sắc, Chúc Việc vấp ngã. Nhưng Đức Ngài nắm luật công bình Thiêng Liêng, Đức Ngài không thể bình vực ai hết. Càng còn ít chùng nào thì số đậu mới có giá. Ngài chỉ lựa kẻ toàn thiện, trọn đức hạnh.

BÁT NƯƠNG CHO THI LÚC ĐI BẾN HẢI

16-3 Bính Thân

Báo Ân Đường Kim Biên đêm 24-4-1956, 10h

Bát Nương..... còn Nhị Ca Thầy Rùa tính để em Thoại làm chú tiểu chọi đầu mái, sao chưa thả bồm.

Báo Đạo bạch: Xin bà cho biết sự đi đường có dễ không?

- Thì cứ xuất kỳ bất ý mà Tiên sẽ dắt, Phật chỉ đường chứ gì. Vậy cứ đi cho kịp Thiên Cơ.

Nè Thoại nghe.

THI:

*Lời hẹn ngày xưa trước Điện tiên,
Giúp tay Hộ Pháp tạo ngôi Thiên.
Đưa tay lau lụy đời đau khổ,
Cất tiếng kêu thương Đạo nắm giềng.*

*Tạo thế phải toan nương lấy đức,
Dù đời nắm chặt lấy tình Thiên.
Cơ đời vi chẳng Khuôn Linh định,
Thế Đạo lập ra để tạo quyền.*

Ông Thoại giải thích hồi mình đi đâu có biết đi chừng nào, bao lâu về. Nhưng ngày bắt đầu đi là ngày vía Đức Phật Thích Ca 8-4 Bính Thân (1956). Còn ngày về, là ngày vía Đức Lý Đại Tiên 18-8 Kỷ Hợi (1959), thành ra Bà Bát Nương tiên tri: “*Tiên sẽ dắt, Phật chỉ đường*” nó thật là đúng. Vì thế mình mới biết cái gì cũng có Trời định trước, tính luôn cả thời gian bị ở tù là 3 năm 4 tháng 10 ngày sau khi ông cầm cờ tại cầu Hiền Lương và trở về phía nam. Ông dự tính đem hồ sơ lại Ủy Ban Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến tại VN để phân phát thì bị công an Ngô Đình Diệm bắt, các ông Kỳ, Đại, Lợi đã bị bắt trước đó tại Quảng Trị vì căn cước gốc Tây Ninh, ông Thoại qua khỏi trạm này vì căn cước gốc tại Sađéc.

Giải nghĩa chữ Kỳ, Đại, Lợi là cầm cờ có lợi lớn cho nước và cũng là tên của 3 cộng sự viên của ông Thoại.

Thật đúng vào ngày Phật Đản thọ khổ: “*Phật chỉ đường*”.

Đúng vào ngày vía Đức Lý thoát khổ: “*Tiên dẫn lối*”.

Đến Thánh Thất Đô Thành vào lạy Đức Chí Tôn thì đang cúng đàn.

Ông Thoại còn nói: Ngày 1-5-1959 là ngày 21-3 Kỷ Hợi lại là ngày lao động quốc tế, xe cộ không chạy nên phải lấy xe nhà đưa về biên giới. Tính âm lịch 24-3 là ngày sát chủ. Thầy còn nói: “*Con cố gắng đi, đã trễ một ngày rồi*”. Lúc đó ông Thoại không hiểu đã trễ 1 ngày là như thế nào,

chừng đến khi giải phóng 30-4-1975 ông mới hiểu trẽ 1 ngày nó hay ho làm sao đâu.

Giải pháp Hòa Bình Chung Sống Đức Hộ Pháp đã dự bị tại Tòa Thánh trước, nên mới chọn người dẫn theo lên Nam Vang tức một nước trung lập để thực hiện. Bởi thế dư luận nói Đức Ngài biến nước cờ bí ra nước cờ tấn công là không đúng.

Lên Nam Vang, Đức Ngài hỏi: “*Liệu ông Bảo Đạo và ông Thoại có biết lên đây để làm gì chẳng? Bản Đạo muốn một người làm Nhân Uyển, ai tình nguyện đi Bến Hải?*”. Cả 2 người đều giành đi một cách anh hùng. Ngài có liên lạc với Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Sát Đình Chiến đồng ý cho ông Thoại đi ra Hà Nội rồi từ Hà Nội trở vào Bến Hải. Nhưng ông Thoại cho rằng đi như vậy mình bị dư luận cho rằng mình làm tay sai cho Cộng Sản. Thà mình đi với phương tiện của mình khỏi mang tiếng. Đức Thầy đồng ý.

Có điều đáng lưu ý là ngày giờ tiền định của Thiên Cơ phát hiện một cách huyền diệu:

Trẽ 1 ngày (30 tháng 4 giải phóng mà đi 1 tháng 5).

Phật chỉ đường (bị bắt 8-4 đúng vía Đức Thích Ca).

Tiên dẫn lối (được thả ngày 18-8 đúng vía Đức Lý).

Ngày 2-3 Bính Thân (12-4-1956) tức là trước khi đi Bến Hải 19 ngày, Đức Cao Thượng Phẩm có giáng cơ tại Kim Biên kêu:

Thoại nghe dặn.

THI:

*Long Tu Phiến quạt bợn sơn hà,
Như Gián Xử Ma trấn quốc gia.*

*Rưới nước Cam Lô lau xã tắc,
Mùa gươm Huệ Trí dẹp can qua.
Niệm kinh Khổng Thánh thấu Mao Tuồng,
Phất phườn Nhan Uyên chặn Mỹ Nga.
Thế giới hòa bình ai chủ hướng?
Thì dân nước Việt khả hoàn ca!*

Kể đến 8-3 Bính Thân (18-4-1956) Đức Tôn Trung Sơn kêu:

Thoại và Bạch nghe.

THI:

*Từ Bi năng lực gãm phi thường,
Cửa Đạo mới tìm đặng đồng lương.
Nếp Khổng nảy sinh bao Thánh triết,
Nhà Nho sản xuất bực hiền lương.
Hữu ơn, hữu đức thấu quần chúng,
Vô hủ, vô tư mới tự cường.
Nguy hiểm tạo thành trang tuần kiệt,
Thành kiên lũy cố định biên cương.*

Sau vía Đức Thái Thượng Lão Quân, tức tối 19 rạng 20 tháng 2 Ất Sửu (1985), ông Thoại được gọi từ 8 giờ tối tới 7 giờ sáng. Ông nói ông đi học tập về Đạo đức. Tôi hỏi ông có gặp ai thì ông nói gặp quý ông lớn cũ và mấy người không biết danh tánh.

Hỏi về thời cuộc thì ông nói chỉ dạy Đạo thôi.

Tôi hỏi dạy Đạo là dạy những gì xin cho học lại, thì anh chỉ cười cười, dường như muốn dấu cái mình biết. Tôi cũng để ông Thấy lúc nào muốn dạy thì xì ra, chớ ép ông Thấy nghe cũng khó coi.

Sáng hôm sau, tôi hỏi đi từ phàm lên Thiêng Liêng phải tốn chừng 5 phút không?

– Không, trong tíc tắc là đến liền.

– Vị nào dạy những gì xin cho biết.

– Đức Hộ Pháp dạy về Pháp Giới, còn Đức Thái Thượng giảng kinh. Kinh đây không phải bài kinh xưng tụng công đức Ngài nơi Tứ Thời mà lý thuyết cao thâm về Đạo lý.

Tôi hỏi Pháp Giới có phải dạy Bí Pháp không, thì ông nói không phải, cũng không phải phép để siêu Thánh mà là huyền vi của Trời Đất, hiểu được mà khó giải lắm.

Ngày 23-2 Ất Sửu ông có nằm mộng thấy xuất vía lên Nam Vang viếng Bửu Tháp Đức Hộ Pháp. Vía thấy Đức Thầy mặc Đại Phục cầm Giác Ma Xử, chứ không phải Kim Tiên. Ngài dặn ráng giữ Thánh Tâm Đạo Đức cho bền, Thầy sẽ dùng con và một số Chức Sắc trọn Thánh Đức trong tương lai gần.

Ngày 25-2 Ất Sửu, ông Thoại kể ông nằm mộng thấy một người chỉ một chiếc xe 3 bánh, không giống xe lam, cũng không phải xe jeep, lạ lắm, không có máy móc mà chạy được. Người ấy bảo ông lên chạy thử. Xe chạy rất nhanh chạy một đỗi thấy tôi, ông kêu tôi lên ngồi, đi một khoảng nữa, gặp Giáo Hữu Lẹ cũng biểu lên. Ba người đi đến mé biển, xe chạy luôn lên mặt biển.....^[1]

Đêm mùng 3-5 Ất Sửu (1985), ông Thoại xuất vía về thấy Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Lý cả thầy đều mặc Đạo phục, 4 Ngài

[1]. **Ghi chú:** những chỗ còn trống do bản chánh bị rách, bị mờ nên không thể đọc được.

giảng Đạo rất cao siêu, khó tả, vì thiếu danh từ. Ông tiết lộ Đức Hộ Pháp giảng câu liêng Cao Thượng Chí Tôn..... rất hay. Đại ý 2 chữ Tự Do và Dân Chủ, Ngài nói 2 chữ Dân Chủ ở thế gian hiểu rất sai lầm. Họ chỉ có gạt gẫm tâm lý nhưn sanh, chớ không có thật nghĩa của nó.

DÂN CHỦ phải đại đồng, phải tôn trọng ý kiến của toàn thiên hạ trên thế gian mới đúng nghĩa. Hễ nhìn nhận Thượng Đế là Cha chung thì các dân tộc đều là con một nhà, không thể vì dân này mà đê dân kia phải thương yêu và công bằng như anh em ruột lo cho nhau thì mới hợp với Thiên ý. Luận rộng ra thế gian đang chia làm hai khối, một khối theo Tư Bản chủ nghĩa, một khối theo Cộng Sản chủ nghĩa, thì thế nào hợp lòng dân trên trái đất cho đặng. Chừng nào chủ nghĩa Đại Đồng được 2 bên áp dụng thật sự thì quyền dân chủ mới có.

TỰ DO: Trời đã cho mỗi người một sự khôn ngoan để tự do sống, là cái vốn đã có sẵn. Tự mình làm cho cái vốn ấy mỗi ngày một lớn lên thì sự sanh hoạt mới tiến bộ, đời sống mới hạnh phúc hơn lúc mình có mặt ở thế gian. Về mặt trí não tinh thần sự sống, mình có vốn Trời ban trí khôn, mình làm cho trí khôn ấy càng tăng tiến mãi là đúng nghĩa tự do. Nếu mình bị gò ép trong trí tưởng hẹp hòi, thoái hóa, chỉ lo sung sướng thể xác, tinh thần bị gò bó mất cả lương tri, lương năng thì là mình làm quyền tự do mình suy nhược lẫn đến thú tánh, không còn tánh chất người trí nữa.

Như vậy quyền tự do đoạt được cũng chỉ là tại mình chớ không phải tại Trời. Trời cho một cái vốn khôn ngoan mà tự mình làm tăng thêm hay giảm xuống cũng tại mỗi người hiểu giá trị mà bồi dưỡng nó.

Về Đạo đức tinh thần điểm Linh quang Trời ban là vốn, mình lập công bồi đức tô điểm cho nó thanh khiết thì ngày thoát xác sẽ về với Chí Tôn một cách dễ dàng. Phải đoạt pháp mới về được. Mà chủ của Pháp là Phật Mẫu năm, phải trau tria thế nào cho tương quan giữa Pháp với Phật, thì tam huê tựy đỉnh, tinh, khí, thần mới hiệp nhưt.

Tự do, nói tóm lại, là tự do đoạt Đạo. Nếu trái lại, vốn điểm Linh quang hao mòn thì Chơn thần không hiệp được với Chơn linh, cơ đoạt Đạo bị trễ nãi là tại mình tạo oan nghiệt. Tự do là quyền của mình chứ không phải của Đức Chí Tôn, mình làm cho mình đoạt Pháp, chớ Chí Tôn không dùng quyền phép đem mình về với một Chơn thần ô trược được.

Tóm lại: *Bài học dạy Dân Chủ là khi người dân không còn chia rẽ, phải thực hiện Đại Đồng nhưn loại mới có Dân Chủ. Còn Tự Do là tinh thần không bị phụ thuộc bởi một quyền lực nào. Vậy thế giới đại đồng nhìn nhau anh em một Cha là ông Trời thì mới có Dân chủ và Chơn Linh về với Cha mới gọi là Tự do.*

Đêm mùng 2–6 Ất Sửu (1985), ông Thoại thấy một vị mà không nói là ai, dạy Đạo nhiều việc nhưng chỉ tiết lộ về bài thi: “*Xuân Thu xưa nay đối Thu Xuân*”. Và bài: “*Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời*”.

Bài 1 có tánh cách tiên tri: Hễ Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu liễm thì Đông tàn. Dầu Đông có tuyết bủa khắc nghiệt thế nào đi nữa thì Xuân cũng phải tới, cây phải trở lộc, đâm chồi, sanh hoa trở trái.

Bài 2: Năm Hồ hay năm Sông không phải nói vật chất mà nói Ngũ Thường. Năm sông cạn là Ngũ Thường

đã bế tắc, nhờn, lẽ, nghĩa, trí, tín không còn.

Bảy núi là thất tình, khi thất tình loạn động thì đến hồi xã hội đảo lộn, không còn trật tự tức chiến tranh thế giới khởi đương, nhờn loại phải một phen kinh tâm tán đờm.

Xin mở dấu ngoặc nhắc 3 bài thi trên:

*Dám hỏi đại huynh rõ máy Trời,
Chừng nào ba lửa cháy ba nơi.
Năm sông đua chảy, năm sông cạn,
Bảy núi đổi thay, bảy núi đời.
Tận thế Long Hoa sao chẳng thấy,
Cơ Trời ngạt khí có hay thôi.
Cò bay, ngựa chạy do ai cỡi,
Đất dẫy đường bao đổi xác Trời.*

BÁT NƯƠNG

Họa:

*Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời,
Đông mẫn, năm hồ chảy khắp nơi.
Châu Ngũ khí hòa tâm ác nghiệt,
Thất sơn dấy động, thất sơn đời.
Thế nguy xuân Kỷ Long Hoa trở,
Thường phạt cuối cùng Thánh đức thôi.
Long Mã ban vương Tiên Trang Kỳ.
Cù phi bãi sụp Lý thay Trời.*

HỘ PHÁP

*Non nước hỗn thiêng đã tỉnh dân,
Xuân Thu xưa, nay đổi Thu Xuân.
Nam phong đỡ vững xa thơ Hán,*

*Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tân.
Bác ái là để thi tiến hóa,
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời, địa lợi đời đương sẵn,
Chỉ thiếu hòa nhân để họp quần.*

HỘ PHÁP

CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐOÀN XUNG PHONG PHÁ TAN VĨ TUYẾN 17

Do Dân – Phục Vụ Dân – Lập Quyền Dân.

Chương trình hoạt động nơi vĩ tuyến 17

1. Phá tan bức màn sắt vĩ tuyến 17, ranh giới giữa 2 miền Nam Bắc do hiệp định Genève tạo ra. Bức màn ấy đối với dân tộc Việt Nam không có giá trị, vì trước mắt của người dân Việt, Hoàng đế Việt Nam có một, dân tộc Việt Nam có một.

2. Thương Bạch Kỳ “*Nhan Uyên*” (tượng trưng Hòa Bình) để ngăn quân lực đôi Miền, không cho xâm phạm ranh giới lẫn nhau.

3. Xung phong làm gương đi lại, đập bằng vĩ tuyến 17 cho dân tộc Việt Nam thấy rằng: đó là quyền vi chủ của dân tộc. Không ai có quyền chia hoàng đế tổ quốc và dân tộc Việt Nam ra làm 2 và xúi dục họ trở thành thù hằn nhau (tự do đi lại, tự do cư trú).

4. Thực hiện tinh thần dân chủ chứ không phải nói suông (nói một đảng hành động một ngã là phản dân chủ, phản dân tộc, phản tổ quốc).

5. Đánh thức tinh thần dân chúng 2 miền, câu kết họ lại, không còn thành kiến Nam và Bắc, vì còn như thế

là đi đến Nam Bắc phân tranh.

6. Mọi hành động do dân, phục vụ dân, lập quyền dân; khi họ đến mức trưởng thành, chánh thể của nước phải do dân định (quyền Dân tộc tự quyết).

7. Với chánh phủ 2 Miền, ta không thiên bên nào, ta có nghĩa vụ tố cáo hành động, không dân chủ độc tài của họ với quốc dân và tổ quốc, một khi họ nắm quyền bực bách dân chúng.

8. Bắt đầu chánh phủ 2 Miền và Quốc Tế đã chia đôi lãnh thổ, chia đôi dân tộc, phải Thống Nhất Hoàng Đờ Tổ Quốc VN, trao trả lại cho dân.

9. Tố cáo ngoại quyền xen vào nội bộ VN. Tố cáo chánh phủ 2 Miền nếu nhập cảng thể chế ngoại lai vào VN mà có phương hại đến tinh thần dân tộc.

10. Bắt tay hiệp cùng với Ủy Hội Quốc Tế, thực thi cuộc tổng tuyển cử bằng lối tự do dân chủ. Nếu mở cuộc tổng tuyển cử mà không tự do dân chủ là không phải nguyện vọng của toàn dân.

CÔNG CỤ DÙNG VÀO VIỆC LÀM

A- Tại Bến Hải, thượng một cây cờ trắng, đề 2 chữ “NHAN UYÊN”.

B- Có một ban túc trực nơi Bến Hải để đưa rước dân 2 Miền tự do đi lại. Mỗi khi có chánh quyền nào xâm phạm quyền tự do đi lại và cư trú của dân thì can thiệp và đưa ra Quốc Tế.

C- Thành lập một Bộ Đội “Nạn nhưn chiến tranh”, gồm có thương phế binh, cơ nhỡ, góa phụ, phụ mẫu nạn

nhơn chiến tranh để tượng trưng phong trào phản đối chiến tranh.

Ý NGHĨA CÂY BẠCH KỶ NHAN UYÊN

Ông Nhan Uyên tên là Hối, học trò cao đệ và được sự thương yêu của Đức Khổng Phu Tử.

Đức Khổng Phu Tử dạy môn đệ thì đông, nhưng tuyển chọn lại thì còn Thất Thập Nhị Hiền. Môn đồ của Ngài phần nhiều được các vua chúa trọng dụng, kể thì ở nước Tề, Lương, Lỗ, Tống...

Một ngày kia, Đức Khổng Phu Tử nói với môn đệ rằng: Thoán như trường hợp nước nọ chẳng hòa với nước kia, đến nỗi phải gây chiến tranh với nhau thì chư môn đệ mới nghĩ sao? Chư môn đệ lần lượt trả lời cũng không ngoài ý nghĩ thường tình “*ai vì chúa nấy*” cát binh đánh nhau. Duy chỉ có ông Nhan Hối trả lời rằng: nếu gặp trường hợp ấy tôi nguyện cầm cờ trắng, xông ra giữa làng binh để giải hòa hầu giải nạn tương tàn tương sát.

Ca ngợi thay cho tinh thần ấy, tinh thể nước Việt Nam cũng sớm đi đến cảnh Nam Bắc phân tranh, diễn tuồng nổi da xáo thịt. Nhưng toàn dân tộc VN nếu một lòng là: Tha thiết yêu chuộng hòa bình và chỉ muốn cùng nhau chung sống.

Dựng cây Bạch Kỳ Nhan Uyên là khêu gợi và suy tôn tinh túy của Khổng Giáo và lại tượng trưng tinh thần Đạo đức của tôn giáo hiện hữu nơi mặt thế nầy: Từ Bi của Phật, Bác Ái của Tiên, Nhân Ái của Khổng và Huynh Đệ Đại Đồng của Thánh Giáo Jesus.

Tác giả Lê Văn Thoại

(ký tên và đóng dấu)

Sao lục y bốn chánh (Thân gửi đồng bào toàn quốc)

Cựu Trung Tá Lê Văn Thoại

Tín Đồ Cao Đài Giáo

Kính gửi Chủ Tịch Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát
Đình Chiến ở Việt Nam

Thưa quý Ngài.

Tôi trân trọng hầu quý Ngài:

1. Một bức thư tôi gửi cho 2 Miền Nam Bắc VN.
2. Một chương trình hành động của tôi nơi vĩ tuyến 17.
3. Một bản giải thích cây Bạch Kỳ Nhan Uyên.

Hành động của tôi để tượng trưng tinh thần và ý nguyện Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp Giáo Chủ Đạo Cao Đài đã gửi cho 2 Miền Bắc và Nam Việt Nam, các nước trên thế giới và cho quý Ngài, do thơ số 20/HP.HN, số 21/HP.HN và số 29/HP.HN đề ngày 26-03-1956 và 10-04-1956.

Hành động của tôi không ngoài nhiệm vụ của quý Ngài là làm thế nào thống nhất dân tộc, thống nhất hoàng đờ Việt Nam, trao trả lại cho dân tộc Việt Nam quyết định.

Căn cứ lời tuyên bố của cụ Hồ Chủ Tịch về Miền Bắc, ngày 3-4-1956 và của cụ Ngô Tổng Thống về Miền Nam, ngày 6-4-1956 cùng lời tuyên bố trên đài phát thanh và báo chí của 2 Miền tôn trọng tự do dân chủ và hòa bình,

thì không lý nào việc làm của tôi là kêu gọi Hòa Bình và Chung Sống lại bị cấm đoán.

Mong quý Ngài thị chứng cho hành động của tôi.

Trân trọng kính gửi lời chào tôn kính và biết ơn của tôi.

Bến Hải, ngày 11-5-1956

Sao lục y bốn chánh Lê Văn Thoại (ký tên và dấu dấy).

Thân gửi cho đồng bào toàn quốc

BỨC TÂM THƠ

Kính gửi:

- Cụ Hồ Chủ Tịch Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Miền Bắc
- Cụ Ngô Tổng Thống Chánh Phủ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam.

Thưa hai Cụ,

Tiền nhân ta xây dựng một dãy giang san gấm vóc từ ải Nam Quang đến Mũi Cà Mau. Rồi còn lưu lại cho ta một sự nghiệp quý báu là nền văn hiến tối cổ, định quốc trên 4000 năm lịch sử.

Thưa hai cụ,

Hai cụ đã biết, bảo thủ sự nghiệp ấy còn tồn tại đến ngày nay đã bao nhiêu xương máu của giống nòi dân tộc. Bây giờ, ta phải bình tâm suy cổ nghiệm kiem và quan tiền vũ hậu, thấy các tai hại của các triều đại do các bậc chấp-chánh quyền-hành bị thuyết độc tài, độc tôn, hoặc

quá bạc nhược với các quần thần, hoặc bị áp bức đô hộ ngoại bang. Thì ra, ai cũng đi ngược lại với nguyện vọng của toàn dân thì bị toàn dân đào thải. Còn đây hai cụ cũng ngó thấy nạn Nam Bắc phân tranh của Nhị Chúa. Bắc thì Chúa Trịnh, Nam thì chúa Nguyễn gây cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn.

Hại một nỗi, rước rắn rùng về cắn gà nhà (Bắc thì Trịnh, Chiêu Thống theo Tàu, còn Nam thì Nguyễn cầu thân Pháp) giết hại lẫn nhau, làm cho nước nhà suy nhược. Hành động ấy là do cố vị, tham quyền, nên phải tai hại 82 năm lệ thuộc.

Ngày nay, tấn tướng ấy lại tái diễn: Bắc thì Cụ Hồ lấy thế Cộng, Nam thì Cụ Ngô dựa vào Tư Bản, chia vĩ tuyến 17 làm ranh, lại do quyền Quốc Tế qui định.

Hai cụ chịu thừa hưởng 2 gia tài ấy, còn dân chúng xem nó như chén thuốc độc do 2 khối Tư Bản và Cộng Sản tạo ra, để đầu độc số kiếp tương lai của Tổ Quốc.

Thưa hai cụ,

Hai cụ hôm nay là người của thời đại, của lịch sử. Vận mệnh của nước, của dân tộc do hai chủ nghĩa điều khiển con thuyền Tổ Quốc, ngòi bút vô tư của lịch sử chờ phê phán hoặc suy tôn hoặc nguyên rủa đều do sở hành của hai cụ.

Đành rằng khi tổ quốc lâm nguy, các trang chí sĩ tìm phương hay, chức khéo cũng như tìm lương y chữa trị bệnh căn. Nay đã bình phục còn chạy theo Thầy Tân thuốc Sở là điều nguy hại, cái khó cái dụng chỉ ở tại lúc này.

Tôi tin rằng hai cụ, nơi tay, đều có một cái chìa khóa để mở cửa kho tàng bảo quốc vô giá là nền văn minh tối

cổ Khổng Mạnh truyền thống, lấy chữ Hòa để thoát ly mọi hiểm họa.

Hôm nay, tôi vì dân tộc, xung phong dựng cây Bạch Kỳ Nhan Uyên tại Bến Hải để cầu cho dân tộc dẹp can qua, mong giống nòi thôi loạn lạc.

Nếu hai cụ Hòa, nó sẽ là cây cờ “*Hòa Bình Cứu Quốc*”. Còn bằng hai cụ khư khư bảo thủ quan niệm nguy hại của mình, thì nó sẽ là “*Cờ Tang Đất Việt*”. Chừng ấy buộc lòng dân tộc chúng tôi vì hoàng đờ tổ quốc mà đứng ra quyết định, dầu phải tuyệt đối hy sinh, đặng cứu vãn nước nhà trong cơn nguy ngập.

Tôi trân trọng gửi lời chào tôn kính hai cụ.

Viết tại Bến Hải ngày 23-3 Bính Thân, dl (5-1956)

Lê Văn Thoại

(ký tên và đóng dấu)

Sao lục y nguyên văn bản chánh (Thân
gửi đồng bào toàn quốc).

Ngày 13-7 Ất Sửu 1985 ông Thoại nói câu:

Trường thi Tiên, Phật vượt kiếp khiên.

Chẳng phải phẩm Đầu Sư hay Thời Quân mới đắc vị Tiên. Từ bực Đạo Hữu, Bàn Trị Sự hay bên Phước Thiện, không phân phẩm tước, miễn đủ đức, đủ tài trọn trung cùng Hội Thánh, hiểu hạnh với Chí Tôn Phật Mẫu thì cũng được đắc Tiên vị.

Ngày 4-9 Ất Sửu (1985) ông Thoại giải 3 cây phước:

1. Bá Giám cầm cây phước nơi đài Phong Thần là cây

phước của Khương Thượng, nay là phước Thượng Sanh đó, Tả Phan Quân cầm.

2. Tây Phong Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Phước linh khai mở nẻo đường Lôi Âm. Tích của Phật Giáo, nay Đại Đạo có phước Thượng Phẩm do Hữu Phan Quân cầm.

Đó là 2 cây phước dẫn người khi sống:

Tả Phan dẫn thường Nhơn vào Đạo. Vào rồi, nhờ Hữu Phan dẫn hồn đến tột cao.

3. Còn Lục Nương phát phước truy hồn, là khi hồn lìa khỏi xác, hồn nhắm phước Lục Nương mà về Tiên cảnh gọi là Phước Truy Hồn.

Ông Thoại nói thêm: Cây phước của Lục Nương chỉ đưa hồn đến Cung Diêu Trì là hết phận sự. Từ cung Diêu Trì đến Lôi Âm Tự thì cây phước của Tiếp Dẫn Đạo Nhơn mới dẫn tức là phước Thượng Phẩm dẫn.

Khi Đại Đàn, phước Thượng Sanh dẫn Lễ Sanh vào thì Tả Phan Quân đến đứng bên Thượng Sanh cầm phước đứng đó khi nhập đàn. Còn Hữu Phan Quân theo Hộ Đàn dẫn Hiệp Thiên Đài đi Hoán Đàn.

Tôi hỏi: Tại sao có Phước Thượng Phẩm mà còn cây quạt Long Tu Phiến dùng để làm gì?

Ông Thoại nói dùng để quạt giúp các hồn nặng nề theo cho kịp, vì có nhiều hồn trọng trước theo không nổi phải có quạt phép giúp sức.

Ngày 20-7 Ất Sửu, ông Thoại nói về Đứng Nhạc (tức Hoàng Phi Hổ) có phận sự giống như Nhứt Nương là coi về sự đi về của các chơn hồn. Phận sự "*Ngạn Uyển Chương Hồn*" của Nhứt Nương làm bà không lúc nào

rảnh rang. Mỗi chơn hồn hể xuống thì hoa nở, về thì hoa tàn. Còn như người nào ở thế xăng xái lo lập công thì hoa tươi tắn, sắc hương, còn vô Đạo thì như hoa không phân phải teo, kém vẻ đẹp.

Khi hồn từ thế trở về đến Đông Nhạc trước như.....
thứ nhứt rồi mới qua Nhứt Nương.

Đức Cao Thượng Phẩm lại là chủ của Ngũ Nhạc, nghĩa là Đông Nhạc, Tây Nhạc, Nam Nhạc, Bắc Nhạc và Trung Nhạc. Tới đây thấy có nhiều bạn Đạo bị kẹt, thấy họ thảm nảo khổ sở mình chịu không nổi, phải đỡ lụy. Có nhiều việc hay, nhưng bị cấm không thổ lộ được.

1-8 Ất Sửu (1985), cúng sáng, ông Thoại ở Tịnh Tâm Đài kể 2 chuyện đáng lưu ý:

1. Câu chuyện bị ở tù ở Huế. Ông bị giam ở nhà Hoàng Tùng Đệ, tối ngủ thấy một ông quan mặc triều phục đến xưng là Hình Bộ Thượng Thư được lệnh vua Tự Đức đến mời. Ông Thoại vía thấy đi với ông Hình Bộ vào đền vua đãi trà và luận quốc sự. Tự Đức hứa ủng hộ Thiên mạng của Đức Hộ Pháp sai, hể có việc chi khó, cầu nguyện Ngài sẽ giúp sức. Tự Đức có làm một bài thi bằng nho văn tặng ông Thoại. Khi đưa về ông Hình Bộ cũng có tặng một bài thi nho văn. Khi thức dậy, ông Thoại thuật lại cho Kỳ, Đại, Lợi chép hai bài thi (hiện giờ Lợi nhớ 2 bài thi ấy còn ông quên mất).

2. Câu chuyện Đức Thanh Sơn than đờ đệ mình đứng hai phe đối lập sát phạt nhau:

- a. Phe theo Quốc Gia: Thục, Luyện, Diệm, Nhu.
- b. Phe theo Cộng Sản: Đồng, Chinh, Minh, Giáp.

Đức Thanh Sơn có giảng cơ cho 4-5 bài thi rất hay nói về đồ đệ mình nghịch nhau mà đau long (thi này Tử Trình có chép, không biết còn giữ hay đã mất rồi).

Ngày 3-8 Ất Mùi, ông Thoại có thuật rằng mình được về Thiêng Liêng dự một phiên tòa Tam Giáo. Tòa này do Đức Lý và Đức Hộ Pháp chủ tọa, Đức Thượng Sanh buộc tội, Đức Thượng Phẩm biện hộ, ông Thoại làm nhân chứng. Các đương sự có: PS Trần Quang Vinh, PS Thượng Tước, PS Ngọc Non, PS Thái Đến, ĐN Phạm Văn Út, có Sĩ Tài Phạm Duy Nhung, Giáo Hữu Thượng Tý Thanh, PS Thượng Trí Thanh.....

Ông Trần Quang Vinh được kể công nhiều hơn tội, nên rất mừng giùm ông. Ông Út cũng vô tội, còn mấy vị kia đều bị phạt, nhưng không tiết lộ hình phạt. Nặng nhất là Phạm Duy Nhung, dám dùng Thiên Lịnh mà buộc Chúc Sắc từng quyền mình bằng danh từ Thiên Mạng thay mặt Đức Hộ Pháp. Có ông Nguyễn Văn Kiệt hầu tòa, nhưng ông Thoại giữ bí mật về hình phạt. Có ông Thái Đến mặc áo dài rộng, còn mấy vị kia mặc Thiên phục.

Ông Thoại rất mừng vì biết được quyền Thiêng Liêng rất nghiêm ngặt, không mây lông qua lọt.

Đức Thượng Sanh khen Huệ Phong viết về triết lý rất hay, nhưng Ngài nói không ai vén được trọn vẹn màn bí mật của cõi Hư Linh.

HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ THIÊNG LIÊNG

Đêm Rằm tháng 8 Ất Sửu (1985), ông Thoại sau khi cúng Tý tại nhà lúc 12 giờ thì nằm mộng thấy về cung Điều Trì dự Hội Yến tại Thiêng Liêng. Ông nói 61 năm

mới có một lần. Đạo khai năm Ất Sửu (1925), thì nay Ất Sửu (1985) đúng kỳ đáo tuế. Ông nghe được nhạc Thiên trời rất hay. Bản nhạc không phải 7 bài mình cúng Đại Đàn, cũng không phải Tây Thi cổ bản hành vận mà bản lạ lắm, có lẽ là bản Tàu hồi đời Nghiêu Thuấn. Còn người dự, chỉ có những người đoạt Tiên Vị mới được dự. Tiên Vị đây không phải Đầu Sư, Chưởng Pháp, Giáo Tông và Thập Nhị Thời Quân mà thôi, mà Đạo Hữu hay Chức Sắc đủ điều kiện đắc Tiên Vị thì được dự. Mỗi người được ban một chun Tiên Tửu và một quả Đào Tiên. Tiên tửu uống vào ngon lạ lùng, còn Đào Tiên giống trái Hồng, không có hạt, ăn ngon đáo để. Ông ăn mà sáng 5 giờ thức dậy miệng còn thơm nên không muốn rửa miệng. Ông khoái chí thỏa thích vì đã được thưởng sau một kiếp nghèo nàn đau khổ, tù đày, hèn hạ, khinh để. Ông thương tôi mới thổ lộ, yêu cầu giữ bí mật dùm. Tôi giờ tay hứa sẽ giữ lời, kín miệng.

LỜI BÀN

Quang Minh cũng vui lây mà xin góp ý là ngày 3-8 Ất Mùi ông về Thiêng Liêng làm chứng các vụ xử nơi Tòa Tam Giáo, nay Rằm tháng 8 Ất Sửu được dự Hội Yến thì rõ là được phán đoán đại đồng mà Đức Hộ Pháp đã hằng giảng Đạo. Như vậy là hội Long Hoa Thiêng Liêng đã kết thúc. Tội trừng, công thưởng để chọn Tiên vị, không những toàn các tôn giáo trên quả địa cầu này mà cả các khôn vũ trụ, các vị Tiên đều đến dự.

Có lẽ giai đoạn sắp tới là giai đoạn Hội Long Hoa tại thế, địa điểm sẽ là Tòa Thánh Tây Ninh. Ông Thoại không cãi, cũng không có ý kiến thuận cũng như nghịch,

cứ cười cười dò la ý mình coi có phạm tánh không?

Tôi hỏi có người đem dâng rượu hay đào cho mình không? Thì ông nói tự nhiên nó đến.

Tôi hỏi có ai bồi yến hay cúng như mình không? Thì ông trả lời không có phải cúng, không có bàn ghế, bồi tửu. Mình ở phạm thì dâng tam bửu cho Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật còn ở đó không có cúng. Rượu chỉ một chun mà uống 3 lần, uống hết chun đầu không ai châm mà tự đầy lại, đến chun thứ 3 mới thôi.

Ông thú thật lối 20 năm nay bị cấm dự bồi tửu nơi các cuộc Hội Yến ở Báo Ân Từ nên ông tui phạm lắm. Chiều Rằm tháng 8 Ất Sửu (1985), 6 giờ ông ra Đền Thánh cúng Chí Tôn, chớ không có đến Đền Thờ Phật Mẫu dự Hội Yến. Mà khuya lại từ 12 giờ tới 5 giờ, tức 5 tiếng đồng hồ dự Hội. Thật, ông thỏa mãn vô cùng nên ông hỏi tôi sự tích người làm công tối ngủ thấy làm quan giàu có, có một người Phú Hộ tối ngủ thấy đi ở đợ và tích ấy ở sách nào? –Tôi nói ở sách Cổ Học Tinh Hoa, tôi có sách đó để đem ông xem.

Thật rất mừng cho Chánh Công đắc Toàn Vị, lại mừng cho nền chánh giáo của Đức Chí Tôn bày rõ pháp giới bí mật của Hư Linh được vén màn cho nhơn loại hưởng Hồng Ân. Có lẽ từ đây đã dứt cơn khảo đảo và bắt đầu sự phát triển mạnh mẽ, tương lai đầy hứa hẹn.

Tôi lại còn khoái trá khi lật phía trước thấy câu:

“Long Mã ban vương Tiên Trạng Kỳ”.

Nay Trạng Tiên đã xuất hiện, tôi đoán là ông Thoại, còn nhiệm vụ Trạng Tiên để làm gì? có lẽ Đức Hộ Pháp lưu ông Thoại lại sau cuộc Hội Yến dạy kỹ, nhưng ông

Thoại nói bị cấm tiết lộ. Mừng thay, vui thay, Đạo đã thành sau 61 năm đầy gian khổ!!!

Ông Thoại có tự thuật một bài:

*Sáu chục năm qua đảo lệ khai,
Tây Vương Kim Hậu triệu Kim Bài.
Hình hài ô trước lưu trần tục,
Thế phách tinh anh nhẹ phớt bay.
Hội Yến Điều Trì nơi cõi Thượng,
Tiên thiếu chúng sớ tấu mê say.
Quần Tiên hàng lớp thanh tân diện,
Thoại khí vận hành rục rở thay.*

*Trung Thu Ất Sửu
CHÁNH CÔNG*

Ngày 24-8 Ất Sửu tôi đến nhà ông với một bạn tên Đờn, luận qua việc: Tại sao HTĐ phải vào Cung Đạo lạ. Ông nói: HTĐ là Chơn Thần, khi đứng cúng Đức Hộ Pháp phải trụ Thần, dâng Thiên thiếu của toàn con cái Đức Chí Tôn dâng vào Bát Quái Đài, Đức Chí Tôn nghe rồi trả lại cái Thiên Thính cho mỗi người, tức ban ơn Thiêng Liêng cho Chơn thần. Mỗi người được mở huệ khiếu; còn ôm cả lời cầu nguyện vào Bát Quái Đài trình Chí Tôn. Nay Ngài về Thiêng Liêng chúng ta thay mặt Ngài việc ấy. Nếu không vào BQĐ lạ và cầu nguyện thì là thiếu Pháp, tức không trọn nhiệm vụ HTĐ.

Tôi nhớ Ngài có thuyết một vị Phật phải ôm nguyện vọng nhơn sanh dâng cho Đức Chí Tôn, Chí Tôn hưởng rồi trả lại..... cho cả thầy. Nào dè vị Phật ấy là chủ của HTĐ tức là Ngài. Tôi tưởng Vị Phật đây như là vị Phật như Quan Âm Như Lai hay Phổ Hiền Bồ Tát, Chuẩn Đề Bồ

Tát, nào dè vị Phật ấy chính là Ngài. Nay chúng ta phải thay Ngài làm việc ấy, chúng tôi hiện chỉ còn hai người thường cúng tứ thời. Nếu vì bận việc còn một người phải luôn có mặt để trụ thần..... mà cầu nguyện dâng Thiên Thiêu mới tròn nhiệm vụ. Hiểu như thế thì sự cúng mỗi đàn HTĐ rất hệ trọng.

Ông thoại còn cho tôi và ông bạn Đồn nghe việc một Tiến Sĩ Kinh Tế Học, giàu có được chánh phủ Mỹ mời cộng tác vào nội các Hoa Kỳ, nhưng từ chối chỉ muốn rảnh trí lo việc tu hành nghiên cứu sách vở của các tôn giáo, và thường đi cầu để giải khuây. Khi bắt được cá ông giỡn với nó một hồi rồi thả, không ăn thịt. Lòng nhơn ấy thấu Diêu Cung nên một hôm đương ngồi câu ông thấy mây ngũ sắc từ phía Tây bay đến, ông ngắm nghĩa thấy bay lẩn lẩn gần lại ông. Trên mây hiện Thanh Loan có Phật Mẫu và 9 bà Tiên ngồi cùng 2 bà cầm quạt, 2 bà cầm phướn. Ông thất kinh lạy túi bụi (vì tánh tự kiêu ít chịu phục lụy ai, nay gặp huyền diệu nên rất sợ).

Phật Mẫu kêu ông gắng tu hành và đem rải giáo lý bên Mỹ Quốc cho kịp Long Hoa Hội kế cận đây. Phật Mẫu bảo ông tìm những yếu nhân trong chánh phủ Mỹ bày tỏ những điểm linh ứng thì họ phải nghe. Khi họ hiểu Đạo thì phổ độ rất mau. Khi có gặp khó khăn Phật Mẫu sẽ đến giải đáp những lời cầu nguyện.

Trước khi xuất ngoại, ông có đến nhà ông Thoại là bạn chí thân từ giả và thuật chuyện gặp Phật Mẫu như trên.

Thật là một trí thức nguyên nhân, tức một thiên mạng Đạo ra ngoại quốc thanh hành là nhờ những tay cự phách nầy. Bạn Đồn nghe rất thích thú, lên tinh thần, vì thực tế 10 năm tinh thần Đồn đã xuống dốc tột độ.

Đêm mùng 6-11 Ất Sửu, ông Thoại xuất vĩa thấy một ông đội nón lá, cày ruộng bằng 2 con heo lớn. Cây cày dáng khác hơn cây cày thường, giống như 2 bàn tay ộp lại. Ông lấy làm lạ sao cày không bằng trâu hay bò mà lại bằng 2 con heo? Lát sau có một người giải thích: ông già đó là vua Thuấn, ông có phước lắm mới gặp vua Thuấn cày ruộng.

Ông Thoại bàn điểm chiêm bao là 2 con heo là ngày hội và tháng hội sẽ là có Hòa Bình. Mà tháng Hội thì phải qua năm Dần, tháng 10 mới có Chúa Thánh Tội Hiền (lâu quá).

Ông nói về vụ gặp một cán bộ cao cấp ở Sài gòn lên thăm bàn việc chánh trị. Ban đầu cán bộ tấn công ông ráo riết, nhưng về sau, ông phản công lại. Ông nói lúc gần đây chánh phủ đã sụt uy tín về chánh trị, quân sự và kinh tế rõ rệt. Nếu VN đi trung lập, thì cảnh ấy ngày nay không xảy ra.

Cán bộ hỏi cá nhân ông nảy nở ý đó hay do ai để xướng. Ông Thoại nói do Thượng Đế để xướng. Thấy tôi là Phạm Công Tắc hưởng ứng và bảo chúng tôi phải thực hiện. Nắm cờ trong tay mà không phát. Người ta biểu giao cờ, còn giao thay, chúng tôi đứng ngoài không tham gia chánh quyền, dầu bên Tự Do hay bên Cộng Sản cũng vậy. Dân bị áp bức thế nào chúng tôi phải giữ giải pháp trung lập, để khỏi bị quốc tế đè nén.

Cán bộ khi vào hiều hiều tự đắc, khi cán bộ về niềm nở bắt tay và hứa sẽ bàn lại với thượng cấp họ về ý kiến thượng đẳng của ông Thoại.

Quang Minh có làm bài thi Vất Chanh Bỏ Vỏ:

*Chanh đà khô, vỏ để làm chi?
Sọt rác đem quăng khuấy mất đi.
Ruồi nhặng xúm bu da móc thit,
Tửa vôi chui rút mùi đen xì.
Năm gần ruột cá hơi đông hắc,
Lăn đụng đầu tôm khi uế phi.
Nhớ thuở còn chua bao kẻ chuộng,
Thân nay tàn tạ hiểm người khi.*

Kính Họa Vận:

*Tôi tuy hết nước vắt làm chi?
Phi phạm của Trời chó bỏ đi.
Vỏ để thông đàm trừ thống khí,
Ruột chà tẩy sét đỡ đen xì.
Đất sanh cây trái đều công ích,
Người biết ném mùi khỏi thị phi.
Mọi vật hữu sanh đều hữu dụng,
Coi khinh, cầu trọng hết còn khi.*

TỬ TRƯỚC

12-12 Ất Sửu (1986)

Đêm 26 rạng 27-12 Ất Sửu (1986) 8giờ 30, thấy nói chuyện với một vị lạ không biết tên, bàn nhiều điều thú vị tới 5 giờ sáng. Ông ấy dạy nhiều việc rất hay nhưng cũng không cho ông lộ Thiên Cơ. Một điều lạ là không phải ngủ mà là ngồi nói chuyện nhau như hai người đối diện. Ông lại bàn về Quang Minh và Huệ Phong sáng tác được những gì gần cũng có ích cho hậu tấn sau này. Ông Thọại rất sung sướng được tiếp xúc một cách mới mẻ chứ không phải xuất vĩa, chừng tỉnh dậy ông vẫn ngồi mà không thấy mệt mỏi. Từ ngày 23 đến 30 AL, chư Thần, Thánh, Tiên,

Phật đều Đại Triều Ngọc Hư, mà ông này có lẽ là Táng Tiên nên không có dự hội lại đến chuyện vắng với ông còn hẹn sẽ gặp trong tương lai để bàn chuyện Đạo. Ông gọi ông Thoại bằng Ngài.

Ông Thoại còn tiết lộ, mỗi vị từ ngày Quân Tiên Hội trước Tết, mỗi người lãnh nhiệm vụ hoạt động theo phạm vi trách nhiệm của mình; ông Hiến coi về giống da đen, ông Trấn coi da trắng và Thánh Địa... mỗi ông lo phận sự mình rất cấp bách.

Ngày 3-2 Bính Dần, ông Thoại thấy Hiến Nhơn Phú và Phối Thánh Màng yêu cầu chỉnh đốn quyển Nguồn Gốc Của Phước Thiện do tôi sáng tác, Ông Thoại nói tôi còn nhiều chỗ sơ suất cần chỉnh đốn. Nhờ hai Đấng thúc giục mà ông cố gắng hơn, nên có lẽ cuốn ấy sẽ có giá trị thực tiễn, nhờ sự nhắc nhở của người khuất mặt vào hàng Thánh.

Ngày 24-4 Bính Dần (1986), ông được báo trước buổi cúng đàn là Thầy đòi. Tắm rửa sạch sẽ 8 giờ ông ngủ. Từ 8 giờ đến sáng, ông về Thiêng Liêng học Đạo, ông gặp Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Sanh, Đức Lý, Đức Quyền Giáo Tông, 4 vị dạy Đạo cả đêm thú vị quá.

Tôi hỏi có thể xì vài điều hay cho học với. Ông nói chỉ dạy giáo lý.

Rồi ông nhắc chữ Tự Do, Dân Chủ đã giải câu liếng ở Tòa Thánh và Thu Xuân, Xuân Thu. Dầu mùa Đông có làm rụng lá cây, bắt đầu Thu cho đến Xuân buộc cây cối phải đâm chồi nảy lộc, sanh hoa trở trái. Lễ tự nhiên không gì cãi được.

Sau khi xem quyển Tiểu Sử Đức Thượng Sanh do

Quang Minh soạn, ông biểu đem 2 đoạn vào:

1. Lấy bài thi của Đức Thượng Sanh làm, khi viếng Đức Thượng Phẩm tại Thảo Xá Hiền Cung để dư luận không còn nói Ngài theo chi phái, khảo Đức Thượng Phẩm.

2. Khi về nắm quyền Đạo, ông Diệm cho xe đưa có thiết giáp hộ tống nhưng ông từ chối. Văn Thành Cao nhưn danh đại diện chánh phủ Miền Đông đưa ông, ông cũng khước từ. Ông chỉ đi xe đồ về, tức không muốn bị ảnh hưởng quyền đời ủng hộ.

Hồi ở nhà Ngài Khai Thế Thái Văn Thâu, ông này chỉ trích Đức Hộ Pháp ông không phản đối, nhưng không chịu bàn nơi đó. Chừng về nhà tư ông, bữa sau Ngài Khai Đạo bàn về sự cầm giềng mối Đạo, ông chấp thuận.

Mở đầu là ông Thoại đi, nhưn danh một tín đồ bàn lẽ hơn thiệt về người cầm quyền nền Đạo. Ông nói, tôi chỉ làm nhân chứng để khi về Thiêng Liêng biết vị Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu nào trung thành hay phản Đạo, phản Đức Hộ Pháp.

Hai sự việc đánh tan được tiếng phong vân rằng Ngài không nghịch với Đức Cao Thượng Phẩm cũng không phải không trọn tình với Đức Hộ Pháp bao giờ. Chẳng qua hoàn cảnh éo le, Ngài không nói ra hết tâm tư của Ngài hết được.

Ông Thoại nói Đức Hộ Pháp tiếc rằng Ngài về trễ, Đức Ngài không chỉ bảo được những yếu điểm của nghệ thuật cầm quyền Đạo và đọc những bài Thánh Giáo của Đức Hộ Pháp cho Ngài nghe xúc động, Ngài khóc sụt mướt. Ấy là lòng trung thành được khen ngợi.

Ngài cũng từ chối việc tiếp rước rầm rộ của Hội

Thánh, Ngài về một cách âm thầm, tỏ ra không vì danh vị mà lấy tính cách một Chức Sắc làm phạm sự Thiêng Liêng của mình mà thôi.

TỰ THÁN

*Công trình gây dựng Thất Tây Ninh
Bằng địa sóng xao khiến rập rình.
Tà mị phạm rung rinh chất Thánh,
Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.
Xưa Tòa Thánh dập diu lai vãng,
Nay Bửu Đỉnh hiu quạnh lụy nhìn.
Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,
Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.*

CAO THƯỢNG PHẨM

Họa:

*Dập diu nào buổi Thất Tây Ninh,
Hiu quạnh hôm nay ngó rập rình.
Trước ngõ lơ thơ vài chú Đạo,
Sau hiên meo mốc mấy pho kinh.
Rừng xơ vẻ thẳm chim khôn đố,
Cảnh lợt màu tươi khách biếng nhìn.
Xây dựng là ai, ai phá hoại,
Sụt sùi để bước khó làm thinh.*

CAO THƯỢNG SANH

Ngày 5-5 Bính Dần, ông Thoại ăn cơm chiều nghe dặn bị đòi. Năm giờ chiều ông vào nằm thấy về Thiêng Liêng hội Hiệp Thiên Đài. Có đủ Thời Quân và Chức Sắc Tiểu cấp.

Vài ngày sau, ông tiết lộ trong hội Đức Hộ Pháp bảo ông phúc trình tình hình ở thế trong phạm vi Á Châu, vì mỗi người Hiệp Thiên Đài có nhiệm vụ một vùng qui định của Ngọc Hư Cung.

Khi đến chuyện cách sắp xếp nội bộ ra sao? Ông nói mình chơi với..... câu hỏi bất ngờ đó. Đức Hộ Pháp có hé cái đề là lấy tinh thần dân chủ mà chọn người. HTĐ đừng nên tiến cử ai hết, vì đó là mình tạo cái bất công, ai thân mình thì mình tiến cử, thành gây phe đảng và sau này mình bị nhơn sanh..... Để cho họ tự cử người lãnh Đạo họ, nên họ nhờ, hư họ chịu, mình khỏi phải bị tội là thiên vị.

Còn cơ quan HTĐ không nên đưa cho nhơn sanh phê phán. Nếu có một vị Chức Sắc nào phạm luật Đạo, thì chỉ HTĐ hội nhau mà định phải quấy, không nên đem ra Hội Nhơn Sanh.

Như vậy là khi Đạo được tự do, lẽ hay hơn hết là triệu tập Hội Nhơn Sanh bên Hành Chánh và Phước Thiện cũng vậy, rồi họ lựa người lãnh Đạo. HTĐ chỉ có mặt để sự lựa ấy đừng bị áp lực bất công.

Ngày 8-9 Bính Dần, ông Thoại xuất vía từ 8.30 giờ đến 12.30 giờ, thấy một vật lạ đường như Kim Bản, như khổ vải cuộn lên đề chữ tựa Kim Bản (Chữ Việt, viết chữ không phải đánh máy), có tên những người được chấm đầu trong kỳ khảo đảo này. Có những bạn quen mình, có những tên lạ, có tên người ngoại quốc. Lăn lên chậm chậm mình coi rất kỹ. Vì ông không muốn tiết lộ ai, tôi hỏi lối khoảng 100 người không? Ông nói nhiều lắm, lăn như vậy trong 4 tiếng đồng hồ, thì biết là con số ấy rất nhiều. Thật rất lạ, ông không tư tưởng mà lại thấy chuyện ấy.

Còn một chuyện ngoài việc Kim Bản là có một Tiến Sĩ có Đạo, có vợ cũng Tiến Sĩ ở Mỹ đang trình luận án về đề tài Đạo Cao Đài. Ông được Đức Hộ Pháp hiện nguyên hình đến dạy Đạo. Ông viết thư cho cha ông rằng Đức Hộ Pháp còn sống đến dạy Đạo với ông bằng xương bằng thịt, Đức Ngài chỉ phép xuất vía về Việt Nam, đến Đền Thánh để học thêm với Đức Quyền Giáo Tông và Đức Cao Thượng Phẩm. Ông đã thành công vì đã được học với 2 ông nói trên. Cha ông hỏi ông Thoại việc ấy có thật không? Ông Thoại nói, có lẽ bầy Ngài thờ nơi Tòa Thánh hiện chưa ai ngồi, nên các Đấng tạo người xứng đáng để họ ngồi. Chừng ấy, ông là cha mà ông phải lễ bái con nữa mà chớ. Ông cha ấy đắc ý cười xòa. Ông cha này thường cúng tại Tòa Thánh, trước không ăn trường, nay bắt đầu ăn chay trường. Hai ông bà Tiến Sĩ bên Mỹ cũng ăn chay trường. Tương lai, có lẽ có nhiều hứa hẹn đối với những việc phi thường này.

Ngày 22-9 Bính Dần (1986), ông Thoại xuất vía từ 8h tối tới 4h sáng, thấy về Thiêng Liêng hội đủ Thời Quân thiếu vài người, lại có Chức Sắc Tiểu cấp HTĐ hầu như đủ mặt. Vấn đề chính là chi phái được đem ra bàn cãi. Có quý ông Đốc Tài, Đốc Quế, Cao Triều Phát, Thơ, Tương, Trang... .quý ông xin hủy Đạo nghị định số 8, để dễ được trở về Tòa Thánh đối với chi phái còn tại tiền. Quyền Ngọc Hư đã bác đề nghị ấy và buộc khi muốn về phải lập minh thệ nhập môn (chớ không phải tái thệ). Rồi lập công như tín đồ Tòa Thánh. Một thời gian, tỏ ra thuần Đạo sẽ cầu xin thăng thưởng, lúc ấy do quyền Thiêng Liêng định đoạt.

Còn quý vị đã qui liễu, khi thấy máy Thiên Cơ rất mầu nhiệm thì rất ăn năn xin tái kiếp để lập công. Quyền

Ngọc Hư chưa cho, phải bị một thời gian tự giác. Có lẽ tại Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, chớ chưa được tái kiếp liền.

Có Đốc Quế, Trương Kế An, Phủ Tấn, Cao Triều Phát được đoạt vị. Nặng nhất là ông Kiệt và ông Nhung không được tha thứ, mặc dầu có nhiều vị binh vực.

Sau phiên xử chi phái, ông Thoại xin diện kiến riêng Đức Hộ Pháp và Đức Lý để thỉnh giáo nhiều điều cần thiết. Ông nói ông được thỏa mãn, nhưng không tiết lộ.

Về cơ bút ông được dạy là tùy ý mình sắp đặt thế nào, nên thì được thưởng, hư thì chịu trách nhiệm, chớ các Đấng không chỉ thị nên làm cách nào.

Ông nói thêm: Cao, tôi, Hưởng và Trình, Huệ Phong được chọn phò loan. Tôi hỏi về ông Hợi, thì ông nói các Đấng không đề cập đến.

Ông Thoại sợ mình là kẻ dốt sợ không đảm đương đặng một phận sự quan trọng. Các Đấng nói: Con có dốt bằng Mohamed không? Miễn có Thiên mạng, thì có phần vô vi trợ lực làm gì mà chẳng thành công.

Ngày mồng 1-10 Bính Dần, lối 5 giờ sáng tôi chiêm bao thấy tôi và ông Thoại đến nhà Đức Thượng Sanh dự lễ Thượng Tượng. Nhà rất mới giống villa có lầu. Ông Thoại thì mặc đồ Chí Thiện, tôi mặc đồ tiểu phục. Tôi nghe Đức Thượng Sanh khảy đàn Piano trên lầu, bản nhạc rất hay.

Sáng mùng 2 cúng Mẹo, tôi thuật lại điềm chiêm bao.

Ông Thoại bàn là điềm tốt: Đức Thượng Sanh là Chủ của Nhơn Sanh đang đờn, là hòa. Có lẽ đời sẽ hòa với Đạo. Còn Thượng Tượng là nhơn sanh sẽ tôn sùng Đức Chí Tôn trong cảnh Đời Đạo tương đắc. Lại lúc 5

giờ sáng là giờ bình minh sẽ đến. Đó là điềm tốt. Còn ông Thoại mặc đồ Chí Thiện cũng không chi lạ, vì Chúc Sắc họ chưa xứng đáng với phẩm vị Thiêng Liêng ban cho. Như Ngài Khai Pháp được Đức Hộ Pháp phong phẩm Tân Dân của Phước Thiện, Ngài mừng hóm. Nay ông Thoại được mặc đồ Chí Thiện trọn lành thì là điềm rất tốt. Có lẽ, từ tháng 10 Bính Dần thời điểm Khai Đạo của Đức Chí Tôn được tái diễn sau 61 năm đáo tuế. Đó là điềm lành lộ dạng báo tin ngày xán lạn sẽ huy hoàng.

➡ Đến ngày 2-11 Bính Dần (1986), Quang Minh đã qui vị sau khi bị tai biến trong vòng khoảng 10 ngày, tức là sau khi ông nằm mộng thấy Đức Thượng Sanh được khoảng 2 tuần.

Như vậy kể từ đây những câu chuyện hay, những câu chuyện về cõi Thiêng Liêng của ông Thoại sẽ không còn người ghi lại.

Như chúng ta đã biết, ông Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại đã qui vị vào năm 2007. Nhưng tôi thấy phần giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của ông còn quá sơ sài chưa đầy đủ.

Vậy, phần Sơ Lược Tiểu Sử Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại của Quang Minh biên soạn đến năm 1986 sẽ bổ sung thêm rất hữu ích cho người viết Sử Đạo sau này. ■

Ước
TIỂU SỬ HỮU PHAN QUÂN
LÊ VĂN THOẠI
biên SOẠN | sĩ tài BÙI VĂN TIẾP